THANH TRA TỈNH AN GIANG

Biểu số 05

XÁC ĐỊNH LÃNG PHÍ ƯỚC TÍNH, ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CỦA CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ

(Đính kèm Kết luận thanh tra số 12/KL-TTT ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thanh tra tỉnh An Giang)

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
I. Nhóm chậm xử lý phương án (đang xử lý): 965 cơ sở												
1	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn PTCN	222 - 224 Trần Phú, Phường Rạch Giá, An Giang	8,882,305,984	6,831,781,984	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	Sở Công thương	
2	Hạt Kiểm Lâm huyện Kiên Lương	ấp Ba Núi xã Bình An huyện Kiên Lương	211,200,000	147,840,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
3	Hạt Kiểm Lâm huyện Kiên Lương	ấp Cống Tre xã Kiên Bình huyện Kiên Lương	1,193,400,000	835,380,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
4	Trạm TTBVTV Kiên Lương	Khu phố Lò Bom xã Kiên Lương	457,080,000	319,956,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
5	Trạm TTBVTV Vĩnh Thuận	ấp Vĩnh Đông 2 xã Vĩnh Phong	331,227,000	231,858,900	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
6	Trạm TTBVTV An Minh	ấp 4 xã An Minh tỉnh An Giang	140,017,800	100,274,460	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
7	Trạm TTBVTV Giang Thành	ấp Hoà Khánh xã Giang Thành	72,000,000	50,400,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
8	Trạm KDTV Hà Tiên	Khu phố Xà Xía phường Hà Tiên	518,700,000	363,090,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
9	Trạm KDTV Giang Thành	ấp Hoà Khánh xã Giang Thành	3,200,000,000	2,240,000,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
10	Trạm Chăn nuôi và thú y Vĩnh Thuận	xã Vĩnh Phong tỉnh An Giang	319,618,000	223,732,600	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
11	Trạm Chăn nuôi và thú y Rạch Giá	Phường Rạch Giá	419,160,000	293,412,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
12	Trạm Chăn nuôi và thú y Châu Đốc	186 Sương Nguyệt Anh khóm 6 phường Châu Đốc tỉnh An Giang	1,290,708,000	903,495,600	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
13	Trạm Chăn nuôi và thú y Hà Tiên	Phường Hà Tiên	823,998,000	576,798,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
14	Trụ sở làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang	Số 29 Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	8,718,080,000	6,102,656,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	Sở Khoa học và Công nghệ	
15	Trụ sở làm việc và nhà công vụ của Chi nhánh Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang tại Phú Quốc	Tổ 9, Khu phố Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	61,275,684,132	49,954,584,132	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	
16	Trụ sở làm việc của Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường	Lô D11, khu vực 2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	5,913,482,718	4,796,265,918	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Khoa học và Công nghệ	
17	Trại Thực nghiệm khoa học và công nghệ Châu Thành	Ấp Bình Phú II, xã Bình Hòa, tỉnh An Giang	32,514,191,359	24,758,214,559	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	
18	Trụ sở của Đội Phân giới cắm mốc số 10	Ấp Bà Lý, xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	5,370,000,000	4,929,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	Sở Khoa học và Công nghệ	
19	Trụ sở làm việc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch tỉnh	02A đường Ngô Gia Tự, phường Long Xuyên	66,006,873,334	47,420,253,334	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Khoa học và Công nghệ	
20	Cơ sở nhà, đất tại 123-125 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	123-125 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3,707,340,486	3,159,660,486	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
21	Số 149 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá	Số 149 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá	8,378,657,440	5,910,107,440	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
22	Số 273 Trần Phú, phường Rạch Giá	Số 273 Trần Phú, phường Rạch Giá	4,237,800,000	2,966,460,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
23	Số 18 Lê Lợi, phường Rạch Giá (cơ sở trước đây của Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng)	Số 18 Lê Lợi, phường Rạch Giá	38,189,611,420	27,341,851,420	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
24	Số 17 Trần Quang Diệu, phường Rạch Giá	Số 17 Trần Quang Diệu, phường Rạch Giá	925,399,000	674,104,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
25	Cơ sở nhà, đất tại 21 Cô Giang, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	21 Cô Giang, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3,392,051,000	2,379,809,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
26	Cơ sở nhà, đất tại 16 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	16 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,183,952,000	828,766,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
27	Cơ sở nhà, đất tại 21 Trần Hưng Đạo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	21 Trần Hưng Đạo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,218,000,000	852,600,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
28	Cơ sở nhà, đất tại 12 Hàm Nghi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	12 Hàm Nghi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	669,849,600	468,894,720	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
29	Cơ sở nhà, đất tại 150/4 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	150/4 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	818,227,200	572,759,040	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
30	Cơ sở nhà, đất tại 118 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	118 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	2,675,400,000	1,872,780,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
31	Cơ sở nhà, đất tại 120 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	120 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	4,981,200,000	3,486,840,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
32	Cơ sở nhà, đất Số 48 Thành Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 48 Thành Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,254,000,000	955,800,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
33	Chi cục Thủy lợi Số 731B đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 731B đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	22,309,549,111	15,771,283,111	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
34	Số 63 đường Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 63 đường Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3,149,328,000	2,204,529,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
35	Số 71 đường Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 71 Bạch Đằng, phường Rạch Giá	1,597,980,630	1,160,214,630	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
36	Số 19 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản;)	Số 19 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1,708,350,000	1,338,645,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
37	Số 02 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá (trụ sở trước đây của Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản)	Số 02 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá	1,187,928,440	888,468,440	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
38	Số 09 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá (Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng)	Số 09 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	3,072,474,490	2,253,369,490	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
39	03 thửa đất đường Tôn Đức Thắng, Khu lấn biển, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	đường Tôn Đức Thắng, Khu lấn biển, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	47,250,000,000	33,075,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
40	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Rạch Sỏi) số 117 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	số 117 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	421,120,000	294,784,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
41	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Vĩnh Quang) số 39A Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	số 39A Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	638,923,040	449,923,040	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
42	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Vĩnh Quang) số 29D Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	số 29D Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	527,411,832	380,747,832	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
43	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Vĩnh Thanh Vân mới) số 63, đường Trịnh Hoài Đức, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	số 63, đường Trịnh Hoài Đức, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	665,000,000	465,500,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
44	Cơ sở nhà, đất tại 621 khu phố Minh Phú, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	621 khu phố Minh Phú, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	1,710,891,000	1,197,623,700	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
45	UBND xã Giục Tượng ấp Tân Tiến, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	xã Châu Thành, tỉnh An Giang	10,433,800,000	7,303,660,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
46	Cơ sở nhà, đất Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4	xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	5,346,432,000	3,742,502,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
47	Trạm Y tế xã Tân Hiệp (ấp Đông Bình, thị trấn Tân Hiệp cũ)	xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	957,502,000	670,251,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
48	Cơ sở nhà, đất của BHXH; Khu phố Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	Khu phố Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	4,551,581,100	4,267,661,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
49	VKSND huyện Tân Hiệp	số 1005 khu phố Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	6,657,196,640	4,679,211,176	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
50	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 06)	Khu phố Đông Tiến, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	9,782,500,000	6,847,750,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
51	Công ty Cổ phần Phà An Giang (Trạm thành phố Hồ Chí Minh) số 923 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ)	số 923 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	10,092,874,769	7,201,174,769	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
52	Văn phòng liên lạc của UBND tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); Số 305A Điện Biên Phủ, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ)	Số 305A Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	87,971,680,000	61,580,176,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Chuyển giao địa phương quản lý	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
53	Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Vĩnh Thuận (cũ)	Khu phố Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	561,600,000	393,120,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
54	Bảo hiểm xã hội xã Vĩnh Phong (Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở U Minh Thượng thuộc BHXH tỉnh An Giang)	Khu phố Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	793,056,240	582,456,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
55	Trạm khuyến nông huyện Vĩnh Thuận	ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	332,956,000	233,069,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
56	ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang (Cửa hàng dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Thuận cũ)	ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	1,031,930,900	722,351,630	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
57	Đất trụ sở Đội TTGT 05 (nhà và đất)	Ấp Trà Phọt, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	4,511,126,000	3,818,088,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
58	Trụ sở của Đội QLTT số 03	ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	2,730,611,200	2,403,371,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
59	Trụ sở Kho bạc huyện Giang Thành	ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	7,004,939,461	6,534,689,821	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
60	Trụ sở Bảo hiểm xã hội xã Giang Thành	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	5,580,262,566	5,410,162,566	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
61	Cơ sở nhà, đất Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8; (Chi cục THADS huyện Giang Thành cũ)	xã Giang Thành, tỉnh An Giang	8,101,757,117	7,792,301,117	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
62	Trụ sở hạt kiểm lâm huyện Giang Thành	ấp Tân Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,867,119,978	1,829,319,978	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
63	Trụ sở Trạm kiểm soát đường sông của Đội Nghiệp vụ hải quan cửa khẩu Giang Thành thuộc Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	438,017,042	418,673,042	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
64	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 03)	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	3,298,680,000	2,309,076,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
65	Trại thực nghiệm ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mong Thọ	Quốc lộ 80, ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1,580,544,000	1,106,380,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
66	Trại thực nghiệm ứng dụng Khoa học và Công nghệ Kiên Lương;	Ấp Sơn Kiên, xã Hòa Điền, tỉnh An Giang	10,192,908,000	7,135,035,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
67	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 06)	xã U MinhThượng, tỉnh An Giang	4,656,120,000	3,259,284,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
68	Phòng giao dịch Sóc Sơn (thu hồi ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Khu phố thị tứ, xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang	131,400,000	91,980,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
69	Phòng giao dịch Sóc Sơn (thu hồi ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang	94,170,000	65,919,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
70	Trụ sở làm việc KBNN An Minh Khu vực II	xã An Minh, tỉnh An Giang	5,163,966,621	4,694,856,021	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
71	VKSND huyện An Minh	Ấp 3, xã An Minh, tỉnh An Giang	1,418,998,440	1,100,493,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
72	KBNN Gò Quao (cũ)	Ấp Phước Hưng, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	10,143,439,250	8,159,313,470	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
73	BHXH Gò Quao	ấp Phước Hưng I, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	893,148,680	685,559,480	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
74	VKSND huyện Gò Quao	ấp Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	4,648,153,200	3,436,655,640	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
75	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 05)	Khu Phố Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	11,617,678,800	8,132,375,160	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
76	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Hà Tiên thuộc BHXH tỉnh An Giang-Trụ sở Bảo hiểm xã hội xã Kiên Lương cũ	Số 01 Nguyễn Trung Trực, khu phố Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	13,280,337,611	11,751,974,411	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
77	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	505,681,200	353,976,840	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
78	VKSND huyện Kiên Hải	Ấp 1, đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	56,601,000,000	39,768,444,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
79	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 01)	Ấp Củ Tron, đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	98,498,400	68,948,880	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
80	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 01)	ấp Bãi Nhà, Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	108,864,000	76,204,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
81	VKSND thành phố Hà Tiên	số 7, đường Bạch Đằng, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	4,319,000,000	3,023,300,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
82	Trạm Khuyến nông Hà Tiên	đường Chiêu Anh Các, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	651,307,170	479,107,170	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
83	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Hàm Ninh)	Ấp Rạch Hàm Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	554,400,000	388,080,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
84	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (cở sở 06)	Quốc lộ 63, Khu vực 3, xã An Biên, tỉnh An Giang	8,853,208,000	6,197,245,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
85	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao cũ	xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,233,414,000	863,389,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
86	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Lương Phi	ấp An Ninh, xã Ô Lâm, tỉnh An Giang	671,970,000	470,379,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
87	Trạm Y tế xã Vĩnh Trung	Đường tỉnh 948, ấp Vĩnh Tây, xã An Cư, tỉnh An Giang	856,635,000	599,644,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
88	Trường Mầm Non Hoa Lan-Điểm phụ (xã vĩnh trung cũ)	Ấp Vĩnh Lập, xã An Cư, tỉnh An Giang	611,804,932	497,866,432	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
89	Trường Tiểu học B Vĩnh Trung-Điểm phụ	Ấp Vĩnh Lập, xã An Cư, tỉnh An Giang	227,246,448	186,953,448	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
90	Trường Tiểu học A Hòa Bình Thạnh - điểm phụ 2 (Trường Tiểu học A2 Hòa Bình Thạnh)	ấp Hòa Thuận, xã An Châu, tỉnh An Giang	2,174,144,000	1,646,700,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
91	Trạm Thú y huyện Châu Thành (trạm cũ, 3 trạm CNTY, BVTV, KN cùng sử dụng)	Số 181 Quốc lộ 91, xã An Châu, tỉnh An Giang	4,653,180,000	3,257,226,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
92	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Long Xuyên thuộc BHXH tỉnh An Giang	Xã An Châu, tỉnh An Giang	1,485,000,000	1,039,500,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
93	Đội Thanh tra giao thông số 09 - An Phú	Số 36 Nguyễn Trãi, xã An Phú, tỉnh An Giang	849,650,000	624,551,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
94	Trung tâm Dân số-KHHGĐ huyện An Phú	Ấp An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang	481,366,573	382,848,373	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
95	Trụ sở của Đội QLTT số 4	Khóm An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang	4,084,277,600	3,709,604,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
96	Trạm y tế xã Lạc Quới (cũ)	xã Ba Chúc, tỉnh An Giang	222,036,000	155,425,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
97	Khu đất 4, 5, 6 Cường Để (Giấy CNQSDD đã nộp hồ sơ cho UBND tỉnh)	phường Bình Đức, An Giang	1,136,556,300	854,892,300	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
98	Ban Bảo vệ Dân phố (Trạm y tế phường Bình Đức 1 (cũ)	Đường cặp rạch Trà Ôn,phường Bình Đức, tỉnh An Giang	1,312,694,800	918,886,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
99	Trụ sở UBND xã + Công an (cũ) xã Mỹ Khánh	Ấp Bình Hòa 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	2,368,380,000	1,657,866,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
100	Ban chỉ huy quân sự xã (cũ) Mỹ Khánh	Ấp Bình Hòa 2, phường Bình Đức , tỉnh An Giang	1,502,823,000	1,051,976,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
101	Ban chỉ huy Quân sự (mới) xã Mỹ Khánh	tại ấp Bình Hòa, phường Bình Đức , tỉnh An Giang	1,112,230,080	778,561,056	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
102	Trụ sở Đội thuế phường Bình Khánh thuộc Chi cục Thuế thành phố Long Xuyên	Đường Lê Quang Định, khóm Bình Khánh 5, phường Bình Đức , tỉnh An Giang	522,741,000	365,918,700	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
103	Chi Cục Thủy Lợi	Số 41, 42C1, đường Lê Hoàn, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	2,139,102,000	1,816,655,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
104	Hội Bảo trợ Người tàn tật trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo (Cơ sở dạy nghề cho người khuyết tật)	Lô 21, 22-P4 Lê Hoàn, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	920,102,400	644,071,680	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
105	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường (cũ)	Số 837 Trần Hưng Đạo, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	40,976,631,600	29,535,822,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
106	Trụ sở Ban ấp Bình Hưng 2 (cũ)	Ấp Bình Hưng 2, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	1,127,871,000	810,296,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
107	Trường Mầm non Bình Mỹ (Điểm phụ 1)	Ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	2,893,041,100	2,047,041,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
108	Trường Mầm non Bình Mỹ (Điểm phụ 2)	Ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	2,464,256,300	1,763,927,900	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
109	Trường Tiểu học "C" Bình Thủy (Điểm 2)	Ấp Bình Hòa, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	1,665,980,000	1,240,583,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
110	Trường Tiểu học "C" Bình Thủy (Điểm 4)	Ấp Bình Yên, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	914,982,000	647,437,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
111	Trường Tiểu học Bình Chánh (Điểm phụ Trường Tiểu học "B" Bình Chánh (cũ)	Ấp Bình Chơn, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	2,563,457,872	1,814,020,732	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
112	Sân bóng đá	Ấp Hiệp Trung, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	3,981,450,000	2,787,015,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
113	Đất dôi dư đường Đông Sông Hậu	ấp Bình Tây 1, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	234,960,000	164,472,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
114	Trạm Truyền thanh, phường Châu Phú A	KDC khóm 8, Phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	1,150,279,800	813,981,840	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
115	Trạm Y tế phường Vĩnh Ngươn (cũ)	phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	1,262,007,000	883,404,900	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
116	Trường Mẫu giáo Vĩnh Ngươn (điểm 3)	phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	-	-	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
117	Trường MG Vĩnh Châu (nay là trường MG Vàng Anh điểm 1)	phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	815,700,000	632,910,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
118	Trường MN Hoa Mai - Điểm phụ	Ấp Tân Hiệp, Phường Chi Lăng, tỉnh An Giang	179,833,600	138,112,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
119	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tổ 8 thửa 106, ấp thị, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	5,078,453,616	4,471,385,616	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
120	Một phần đất Trung tâm GDTX	Tờ 18, thửa 98,, ấp thị, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	5,602,680,000	3,921,876,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
121	Trường TH A Kiến Thành (D Kiến Thành điểm 2)	tờ 01 thửa 57 tổ 25, ấp Phú Hạ II, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	2,299,423,020	2,132,195,190	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
122	Công an thị trấn Cái Dầu	Tờ BĐ số 18, thửa số 112, ấp Vĩnh Phúc, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	2,219,472,160	1,745,188,480	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
123	Đất trống sau ấp Vĩnh Lộc (Trụ sở Công an thị trấn cũ)	Tờ BĐ số 20, thửa số 164, 198, 204 ấp Vĩnh Lộc, xã Châu Phú	14,290,254,800	10,520,450,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
124	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở An Châu thuộc BHXH tỉnh An Giang	Xã Châu Phú, tỉnh An Giang	2,197,213,200	1,538,049,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
125	Trường TH Tân Tuyến (cống số 5)	xã Cô Tô, tỉnh An Giang	882,930,000	618,051,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
126	Trường TH " B " Phú Thạnh (điểm phụ 1)	Ấp Phú Cường A, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	742,428,180	617,565,780	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
127	Đất công an xã cũ	Ấp Phú Thương, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	138,664,340	119,089,340	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
128	Thị Đội (cũ)	ấp Phú Xương, xã Chợ Vàm	6,589,900,000	4,612,930,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
129	Trụ sở UBND xã cũ (trước sáp nhập)	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm	283,870,000	213,848,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
130	Khu đất Nhà tập thể	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm	178,950,000	125,265,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
131	Trường TH Phú Thành (điểm 3)	Ấp Phú Thượng, xã Phú Thành	404,790,600	302,587,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
132	Tiểu học "A" Định Thành (điểm phụ 2)	ấp Hòa Phú, xã Định Mỹ	1,180,198,900	878,237,650	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
133	Tiểu học "A" Vĩnh Phú (điểm phụ)	ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang	28,800,000	20,160,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
134	Tiểu học "B" Vĩnh Phú (điểm phụ 1)	Ấp Trung Phú 4, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang	361,514,000	253,059,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
135	Tiểu học "B" Vĩnh Phú (điểm phụ 2)	ấp Trung Phú 6, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang	388,286,000	271,800,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
136	Tiểu học "B" Định Mỹ (điểm phụ 2)	Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang	335,512,500	234,858,750	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
137	Tiểu học "B" Định Mỹ (điểm phụ 3)	Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang	174,984,000	122,488,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
138	Trụ sở Hội Đoàn Thể huyện Chợ Mới (Công An xã Hòa An cũ)	Tờ 43, ấp Bình Thạnh 1, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	1,161,609,640	886,166,440	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
139	Trường Tiểu học B Hòa An (điểm 1)	ấp Bình Phú, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	459,857,200	402,404,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
140	Trường Tiểu học Phú Hiệp (điểm phụ)	ấp Hòa Phát, xã Hòa Lạc	249,869,880	205,199,880	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
141	Trường Tiểu học Khánh Bình (điểm lẻ)	ấp Bình Di, xã Khánh Bình, tỉnh An Giang	599,926,100	478,288,310	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
142	Trường TH Quang Trung (điểm 1)	Tổ 21, ấp Long Thành, xã Long Điền, tỉnh An Giang	493,845,000	345,691,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
143	Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ)	đường Nguyễn Công Nhàn, khóm Long Thị C, phường Long Phú, tỉnh An Giang	1,774,357,200	1,289,715,840	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
144	Khối Đoàn thể	Tỉnh lộ 953, khóm Long An B, phường Long Phú, tỉnh An Giang	2,129,728,000	1,490,809,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
145	Đất trường mẫu giáo Long Phú (cũ)	Tỉnh lộ 953, khóm Long An A, phường Long Phú, tỉnh An Giang	371,956,000	260,369,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
146	Trường TH A Long Hưng cũ	khóm Long Thị B, phường Long Phú, tỉnh An Giang	22,925,574,000	16,047,901,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
147	Trung tâm văn hoá thông tin	Số 9, Nguyễn Công Nhàn, khóm Long Thị C, phường Long Phú, tỉnh An Giang	16,339,703,600	11,437,792,520	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
148	Trụ sở Văn phòng Sở Tư pháp (cũ)	05 Lê Hồng Phong, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	23,592,960,000	16,515,072,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
149	Trung tâm Văn hóa thành phố Long Xuyên (cũ) - Trung tâm bồi dưỡng chính trị (cũ)	Số 85 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	1,522,525,680,000	1,065,767,976,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
150	Cơ sở nhà đất Trụ sở Công an cũ	Số 01 Nguyễn Huệ, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	1,146,871,739,940	803,710,379,940	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
151	Trụ sở Chi cục Thuế thành phố Long Xuyên.	Số 49, 51, 53 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên, ti3nh An Giang	35,568,763,200	25,040,401,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
152	Trụ sở Đội thuế phường Mỹ Quý thuộc Chi cục Thuế thành phố Long Xuyên.	Đường Hồ Nguyên Trừng, khóm Mỹ Quới, phường Long Xuyên.	1,555,200,000	1,088,640,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
153	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Số 68 Nguyễn Trãi phường Long Xuyên	13,813,200,000	9,669,240,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
154	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	số 35 Hai Bà Trưng, phường Mỹ Long	9,612,000,000	6,728,400,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
155	Trung tâm Thẩm định Tài chính	Số 27-29 Huỳnh Văn Hây, phường Long Xuyên	10,920,206,840	7,962,821,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
156	Chi cục Thủy sản (cũ)	Số 62 Phạm Hồng Thái, phường Long Xuyên	4,374,760,000	3,062,332,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
157	Đoàn ca múa nhạc tổng hợp (Cơ sở 2)	Số 4 Đoàn Văn Phối, phường Long Xuyên	3,128,320,000	2,189,824,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
158	Trung tâm Văn hóa tổng hợp (cơ sở 2: quảng cáo)	Số 40 Hai Bà Trưng, phường Long Xuyên	10,238,400,000	7,166,880,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
159	Nhà, đất Trụ sở Cục QLTT (cũ)	Số 32 Bis Thoại Ngọc Hầu, phường Long Xuyên	18,502,295,160	13,680,842,160	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
160	Trung tâm Khuyến công	Số 35 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên	9,697,320,000	6,813,504,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
161	Văn phòng Ban Điều hành Chương trình hợp tác giữa An Giang và Thực Diễn	Số 42 Phan Đình Phùng, phường Long Xuyên	6,606,860,800	4,719,380,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
162	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh (cũ)	Số 45 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên	11,863,800,000	8,304,660,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
163	Văn phòng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Số 06 Nguyễn Du, phường Long Xuyên	10,319,462,400	7,223,623,680	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
164	Trạm Chăn nuôi và Thú y Thành phố Long Xuyên;	Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	6,739,200,000	4,717,440,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
165	Trạm Trồng trọt và BVTV Long Xuyên	Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	6,870,240,000	4,809,168,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
166	Trung tâm GDTX An Giang	Số 19 Lương Văn Cù, phường Long Xuyên	4,861,116,000	3,402,781,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
167	Trung tâm dịch vụ việc làm trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Số 06 Lê Lợi, phường Long Xuyên	15,542,784,000	10,879,948,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
168	Trụ sở tạm trong thời gian sửa chữa Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Số 41 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên	11,238,192,720	8,013,672,720	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
169	Trụ sở làm việc Hiệp Hội Nghề Nuôi và Chế Biến Thủy Sản	số 108 Lê Minh Ngươn phường Long Xuyên	8,016,510,400	5,801,934,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
170	Phòng Lao động Thương binh & xã hội	Số 33 Ngô Gia Tự, phường Long Xuyên	6,582,030,000	4,639,050,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
171	Phòng Y tế và Trung tâm Dân số gia đình &Trẻ em	Số 1331 Trần Hưng Đạo, tổ 4, khóm 1, phường Long Xuyên	9,689,440,000	6,800,008,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
172	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng (cũ) (Phòng Tài chính - Kế hoạch)	Số 170/4 Thoại Ngọc Hầu, phường Long Xuyên	37,923,600,000	26,546,520,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
173	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Số 01 Đoàn Văn Phối, Phường Long Xuyên	12,563,166,120	9,026,502,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
174	Văn phòng Thành ủy Long Xuyên	Số 05 Ngô Gia Tự, phường Long Xuyên	57,969,800,000	40,578,860,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
175	Nhà đất công (Công ty Kiểm Nghĩa)	Số 89 Lê Minh Ngươn, phường Long Xuyên	4,762,758,000	3,333,930,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
176	Nhà đất công (Công ty Phan Tường)	Số 77 Nguyễn Trãi, phường Long Xuyên	8,553,600,000	5,987,520,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
177	Nhà đất công (Ngân hàng Quốc tế)	Số 73,75 Nguyễn Trãi, Mỹ Long	16,718,400,000	11,702,880,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
178	Hội Chữ thập đỏ & Hội Đông y TPLX	Số 124 Lê Minh Ngươn, phường Long Xuyên	7,786,506,000	5,450,554,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
179	Hội Đông y phường Mỹ Long; Đường Kim Đồng (đoạn Lý Thái Tổ - Nguyễn Bỉnh Khiêm)	khóm Phó Quế, phường, phường Long Xuyên	5,934,240,000	4,153,968,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
180	Nhà hàng Sông Tiền, Sông Hậu	Đường Lê Thị Nhiên, phường Long Xuyên	26,076,960,000	18,253,872,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
181	Trụ sở Khối vận phường Mỹ Long	Số 01 Trần Nguyên Hãn, phường Long Xuyên	9,538,264,000	6,709,204,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
182	Ban Bảo vệ dân phố, Đài Truyền thanh, Đội Thuế	Góc đường Tôn Đức Thắng-Ngô Quyền, Mỹ Bình	12,139,544,250	8,705,662,650	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
183	Văn phòng khóm Đông Thành cũ	Đường Ung Văn Khiêm, Đông Xuyên	3,535,531,200	2,474,871,840	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
184	Trụ sở Hội Đông y phường (mới)	Đường Trịnh Đình Thước, khóm Đông Thành	1,127,326,960	924,574,960	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
185	Trụ sở Hội Đông y phường (cũ)	Đường Phan Tôn, khóm Đông Thành, Đông Xuyên	1,142,437,920	799,706,544	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
186	Công an phường Mỹ Phước (cũ)	Thửa 38, tờ 39, Số 9, Đường Phạm Cự Lượng, Mỹ Phước, Long Xuyên	4,585,644,000	3,209,950,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
187	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc (cũ)	Đường Đỗ Nhuận, khóm Mỹ Quới, Mỹ Quý (Tờ 12, thửa 139)	19,051,200,000	13,335,840,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
188	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	10/1 Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ), tỉnh An Giang	26,709,577,000	18,818,837,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
189	Trung tâm Y tế dự phòng (Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm)	Số 1/7B Lê Lợi, phường Long Xuyên	2,415,566,000	1,711,924,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
190	Trung tâm Y tế dự phòng (Phòng khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cũ)	Số 11 Nguyễn Thái Học, phường Long Xuyên	5,486,592,000	3,840,614,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
191	Cơ sở nhà, đất số 383 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên của Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Số 383 Hà Hoàng Hổ, phường Long Xuyên	19,139,896,000	13,551,227,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
192	Đội Thanh tra giao thông số 01 - Long Xuyên	Số 11,13 Chu Văn An, phường Long Xuyên	10,419,045,134	7,299,474,134	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
193	Phòng Tư pháp	Số 48 Nguyễn Trãi, Mỹ Long	9,849,600,000	6,894,720,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
194	Trụ sở Bảo hiểm xã hội (cũ)	11 Lê Triệu Kiết, phường Long Xuyên, An Giang	61,485,399,197	43,809,111,197	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
195	Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ đường thủy nội địa, Chi cục Thủy sản và Trung tâm Giống	Số 1053 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	131,409,783,717	92,121,975,717	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
196	Văn phòng Sở Nội vụ (cũ)	Số 05 Lê Quý Đôn, phường Long Xuyên	9,174,528,000	6,422,169,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
197	Ban Tôn giáo và Ban Thi đua Khen thưởng (cũ)	Số 16 Lê Hồng Phong - Số 01 Lê Quý Đôn, phường Long Xuyên	23,104,379,600	16,378,542,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
198	Trụ sở làm việc (Sở Nội vụ tỉnh An Giang cũ tại Long Xuyên)	Số 89 Trần Quang Diệu, phường Long Xuyên	29,056,542,470	25,679,270,150	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
199	Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh	số 01, đường số 12, phường Long Xuyên	18,285,604,400	16,658,025,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
200	Văn phòng Sở Công thương	Số 10 Lê Triệu Kiết, phường Long Xuyên	73,587,870,413	55,436,036,813	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
201	Sở Kế hoạch và Đầu tư (trước sáp nhập)	Số 03 Lê Triệu Kiết, phường Long Xuyên	75,268,512,000	55,342,598,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
202	Sở Tài chính (trước sáp nhập)	số 5/10 Lê Quý Đôn, phường Long Xuyên	79,252,897,293	57,310,062,093	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
203	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 12, Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	70,087,035,295	49,143,675,295	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
204	Nhà làm việc cấp III Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (năm sử dụng 2001)	Số 14 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	50,808,212,659	35,698,580,659	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
205	Nhà làm việc cấp III khối mở rộng Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (năm sử dụng 2016, số tầng: 03 tầng)	Số 14 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	4,560,775,040	4,560,775,040	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
206	Văn phòng Sở Dân tộc và Tôn giáo;	Số 87, Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên (cũ)	12,085,340,010	10,597,402,410	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
207	Trụ sở Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Số 02, đường số 20, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên (cũ)	12,361,308,320	11,232,325,520	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
208	Văn phòng Sở Y tế An Giang	Số 15 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	51,812,767,600	36,343,711,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
209	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Số 13 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	31,209,118,500	22,352,081,700	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
210	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Phòng Công chứng số 1	Số 8/18 đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	8,769,024,000	6,138,316,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
211	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệp	Số 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên	6,089,155,500	4,459,536,300	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
212	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệp	Số 36 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên	13,836,863,120	9,939,877,520	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
213	Trung tâm Tin học	Số 82 Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên	32,089,615,157	23,272,667,957	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
214	Trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và PTNT;	07 Lê Triệu Kiết	58,816,244,950	44,360,488,150	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
215	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Long Xuyên thuộc BHXH tỉnh An Giang	Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ ; số 21 Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang)	22,585,077,364	17,083,125,364	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
216	Ban Chỉ huy quân sự xã cũ	ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức	74,407,740,000	52,085,418,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
217	Trường tiểu học Nguyễn Văn Cưng (Điểm phụ 2)	Khóm Hưng Thạnh, Mỹ Thạnh	680,332,584	598,578,960	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
218	Đất Công an cũ	Ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới	246,186,820	184,648,420	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
219	Trường TH C Mỹ Hội Đông (điểm 2)	ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	390,429,600	285,529,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
220	Trạm Y tế thị trấn Óc Eo (cũ)	Ấp Tân Hiệp B, xã Óc Eo	1,378,588,200	1,022,830,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
221	Nhà Văn hóa Lương Phi	xã Lương Phi	3,214,995,000	2,250,496,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
222	Nhà Văn hóa Ô Lâm xã Ô Lâm	xã Ô Lâm	382,788,000	267,951,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
223	Khu đất Ban Chỉ huy quân sự (cũ) (xã Phú Xuân)	Ấp Phú Hạ, xã Phú Xuân	352,130,000	246,491,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
224	Tiểu học Phú Thuận (Điểm phụ 3 cũ)	Thửa 1826, tờ bản đồ 4, ấp Phú Tây , xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	206,907,400	193,749,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
225	Trạm Y tế xã Phú Thuận (Tổ Y tế ấp Hòa Đông) cũ	Ấp Hòa Tây A, xã Phú Hòa	81,003,000	56,702,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
226	Khu hành chính cũ xã Vĩnh Chánh	Thửa số 120, tờ bản đồ số 2, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	1,774,158,560	1,264,024,160	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
227	Trạm y tế xã Vĩnh Chánh (cũ)	Thửa số 119, tờ bản đồ số 2, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	115,931,374	101,238,514	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
228	Trạm Y tế xã Tây Phú	Ấp Phú Thuận, xã Tây Phú	1,100,542,800	770,379,960	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
229	Ban Chỉ huy quân sự	ấp Long Hòa 1, xã Long Hòa	149,987,500	104,991,250	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
230	Công an xã (trụ sở UBND xã cũ)	ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm, Phú Tân	1,000,698,270	890,808,270	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
231	Trung tâm học tập cộng đồng (Trạm Y tế cũ)	ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm	1,019,880,000	713,916,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
232	Trường mẫu giáo Phú Lâm (điểm chính)	ấp Phú Hòa, xã Phú Lâm	950,400,000	665,280,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
233	Trường mẫu giáo Phú Lâm (điểm phụ)	ấp Phú Thuận, xã Phú Lâm	47,962,500	33,573,750	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
234	Trường MG Long Hoà (điểm phụ)	Ấp Long Hòa 2, xã Long Hòa	2,830,298,400	2,274,692,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
235	Ban Chỉ huy quân sự	Ấp Trung 3, xã Phú Tân	894,200,000	625,940,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
236	Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ)	ấp Trung Thạnh, xã Phú Tân	1,177,800,000	824,460,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
237	Ban Chỉ huy quân sự	Ấp Tân Thạnh, xã Phú Tân	777,500,000	544,250,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
238	Sân bóng đá	ấp Thượng 2, xã Phú Tân	25,166,800,000	17,616,760,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
239	Văn phòng ấp Hậu Giang 1 (cũ)	ấp Hậu Giang 1, xã Phú Tân	83,310,000	58,317,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
240	Trường TH "A" Tân Hoà (điểm phụ)	Ấp Hậu Giang 2, xã Phú Tân	945,500,000	661,850,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
241	Trường MG Phú Hưng (điểm KDC)	Ấp Hưng Tân, xã Phú Tân	426,675,000	298,672,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
242	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Tân Châu thuộc BHXH tỉnh An Giang	xã Phú Tân, tỉnh An Giang	14,864,001,636	13,762,131,636	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
243	Trụ sở làm việc KBNN Phú Tân cũ	Số 784 đường Chu Văn An, ấp Trung Thạnh, xã Phú Tân, tỉnh An Giang	8,115,242,851	5,901,872,851	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
244	Trụ sở Đội Thuế thị trấn Tịnh Biên thuộc Chi cục Thuế khu vực Tịnh Biên - Tri Tôn	Khóm Xuân Phú, phường Tịnh Biên	12,309,570,000	8,616,699,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
245	BCH Quân sự xã An Nông cũ	Ấp Tân Biên, phường Tịnh Biên	313,843,200	219,690,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
246	Trường TH và THCS Trần Quang Khải - Điểm phụ 2	ấp Tân Biên, phường Tịnh Biên	777,985,600	546,689,920	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
247	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Châu Đốc thuộc BHXH tỉnh An Giang	Phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang	21,605,219,409	18,605,231,409	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
248	Văn phòng khóm Long Thạnh 3	khóm Long Thạnh 3, phường Tân Châu	475,698,000	343,938,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
249	Trạm Y tế phường Nhà Bàng (cũ)	Đường Đoàn Minh Huyên, Hương lộ 7, ấp Núi Két, phường Thới Sơn	3,502,044,000	2,451,430,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
250	Trụ sở làm việc (cũ) của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên	Phường Thới Sơn	14,253,120,000	9,977,184,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
251	Trụ sở UBND phường Nhà Bàng cũ	Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 19, khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn	19,886,754,000	16,609,947,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
252	Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị xã - Cửu Trùng Đài	Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 28 và thửa đất số 150, tờ bản đồ số 46, khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn	126,879,318,336	90,181,566,336	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
253	VP khóm Tây Hưng cũ	Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 01, Khóm Tây Hưng, phường Thới Sơn	95,739,600	79,246,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
254	Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang	khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	12,128,760,000	8,490,132,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
255	Nhà Văn hóa xã	Ấp Long An, xã Thạnh Mỹ Tây	1,915,058,400	1,340,540,880	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
256	Trường Tiểu học "B" Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Ấp Long Thuận, xã Thạnh Mỹ Tây	2,236,788,900	1,565,752,230	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
257	Trường Tiểu học "B" Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Ấp Long Thuận, xã Thạnh Mỹ Tây	198,107,000	138,674,900	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
258	Trường THCS Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Ấp Long Phú, xã Thạnh Mỹ Tây	64,680,000	45,276,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
259	Khu hành chính thị trấn Núi Sập (cũ)	Thửa số 88, tờ bản đồ 17, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	22,320,465,000	15,624,325,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
260	Đất BQL DA (cũ)	khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	1,432,125,000	1,002,487,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
261	Khu đất Nhà Văn hóa	Thửa 98, tờ bản đồ 17, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	7,158,600,000	5,011,020,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
262	Trạm y tế xã Bình Thành (cũ)	Thửa 116, tờ bản đồ 11, ấp Bình Thành, xã Thoại Sơn, An Giang	200,316,400	153,644,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
263	VP Ấp Trung Bình	Thửa 71, tờ bản đồ 70, ấp Trung Bình, xã Thoại Sơn, An Giang	172,982,600	124,558,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	
264	Tiểu học "B" TT Núi Sập (điểm phụ)	Thửa số 63, tờ bản đồ 20, khóm Tây Sơn, xã Thoại Sơn, An Giang	391,298,400	279,384,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh An Giang	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
265	Tiểu học "B" Thoại Giang (điểm phụ)	Thửa 33, tờ bản đồ 13, Ấp Trung Bình, xã Thoại Sơn, An Giang	486,179,700	350,106,750	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
266	Trường THCS TT Núi Sập	Thửa số 52, tờ bản đồ 56, khóm Tây Sơn, xã Thoại Sơn, An Giang	3,549,000,000	2,484,300,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
267	Thư viện huyện	Thửa 97, tờ 17, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	21,732,924,672	15,525,732,672	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
268	Nhà Văn hóa (cũ)	Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	2,281,728,240	2,281,728,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
269	Lòng hồ số 1	Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	421,317,470,338	294,932,562,838	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
270	Huyện Đoàn	Thửa 65, tờ 27, Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn 1, xã Thoại Sơn, An Giang	3,101,965,060	2,178,893,560	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
271	Trạm Y tế thị trấn Núi Sập (cũ)	Ấp Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	5,768,939,200	4,049,741,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
272	Bảo hiểm Tri Tôn (cũ)	Khóm 4, xã Tri Tôn, An Giang	458,103,400	345,783,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
273	Đội Thanh tra giao thông số 10 - Tri Tôn	Số 134 Ngô Quyền, xã Tri Tôn, An Giang	493,430,000	362,393,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
274	Đất Trường Tiểu học "B" Vĩnh Hậu (điểm phụ) (UBND xã quản lý)	Số tờ 11; số thửa 32 ấp Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Hậu, An Giang	260,280,000	182,196,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
275	Trường Tiểu học A Vĩnh Trường (điểm lẻ)	Thửa số 76, tờ 46, Ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Hậu, An Giang	49,160,000	34,412,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
276	Trường TH "B" Núi Sam (điểm 3)	Khóm Vĩnh Phước, phường Vĩnh Tế, An Giang	1,506,921,900	1,141,017,900	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
277	Trụ sở tạm UBND xã Vĩnh Tế (Hội Đông y xã sử dụng)	Ấp Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế, An Giang	1,210,335,694	1,070,709,694	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
278	Đội Thanh tra giao thông số 04 - Châu Phú	Quốc lộ 91, xã Vĩnh Thạnh Trung, An Giang	829,428,400	599,799,880	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
279	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa (cũ)	Vĩnh Hoà, Xã Vĩnh Xương, An Giang	535,187,404	409,570,444	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
280	Thuế cơ sở 7	Số 03 đường Bùi Văn Danh, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	100,561,029,982	72,329,053,462	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
281	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 (Chi cục THADS thành phố Long Xuyên cũ)	phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	9,143,167,400	6,611,935,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
282	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 (Chi cục THADS huyện Tân Châu cũ)	phường Tân Châu, tỉnh An Giang	14,777,280,000	10,344,096,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
283	Trụ sở Đội Kiểm soát ma túy tại Thị trấn Nhà Bàng - Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Cục Hải quan tỉnh An Giang)	Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	9,055,200,000	6,338,640,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
284	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Nhà Bàng	QL91, Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	1,231,776,000	862,243,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
285	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 (Chi cục THADS huyện Tịnh Biên cũ)	phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	1,552,320,000	1,086,624,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
286	Trụ sở Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Cục hải quan tỉnh An Giang)	Khóm Mỹ Thành, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	118,152,720,000	82,706,904,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
287	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Núi Sam	khóm Vĩnh Đông 1, Phường Vĩnh Tế, tỉnh An Giang	411,984,000	288,388,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
288	VKSND huyện Châu Thành	Số 225 Lê Lợi, khóm Hòa Phú 3, xã An Châu, tỉnh An Giang	4,433,688,000	3,103,581,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
289	Trạm Khuyến nông An Phú	ấp An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang	1,045,828,200	785,197,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
290	VKSND huyện An Phú	Số 73 đường Tôn Thất Tùng, ấp An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang	2,520,000,000	1,764,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
291	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Lê Trì	ấp An Thạnh, xã Ba Chúc, tỉnh An Giang	426,289,336	399,651,676	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
292	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Cô Tô	ấp Sóc Triết, xã Cô Tô, tỉnh An Giang	654,000,000	457,800,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
293	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Núi Cấm	ấp An Hòa, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang	10,301,534,400	7,211,074,080	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
294	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Tà Lọt	ấp Tà Lọt, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang	473,365,500	331,355,850	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
295	Trụ sở Trạm Kiểm lâm An Tức	ấp Ninh Thuận, xã Ô Lâm, tỉnh An Giang	1,052,750,000	736,925,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
296	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Lương Phi	ấp Ô Tà Sóc, xã Ô Lâm, tỉnh An Giang	617,600,000	432,320,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
297	Trụ sở Đội nghiệp vụ Hải quan Đồng Đức thuộc HQCK Khánh Bình - Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Chi cục HQCK Khánh Bình - Cục Hải quan tỉnh An Giang)	Ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	12,272,568,000	8,590,797,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
298	Thuế cơ sở 9	số 3 đường Lê Hồng Phong, ấp Trung 1, xã Phú Tân, tỉnh An Giang	18,726,600,000	13,108,620,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
299	Thuế cơ sở 7	số 18, Thoại Ngọc Hầu, ấp Nam Sơn, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	17,742,600,000	12,419,820,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
300	Trụ sở Đội Kiểm soát Hải quan - Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Cục Hải quan tỉnh An Giang)	Ấp Vĩnh Chánh 02, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	515,484,000	360,838,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
301	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 02)	Khu Phố 3, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	441,600,000	309,120,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
302	Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị	16/1, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm 3, phường Mỹ Long	5,898,993,000	4,219,809,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
303	Trụ sở UBND phường Mỹ Long	Số 01 Hai Bà Trưng, khóm 1, phường Mỹ Long	61,220,889,600	42,908,409,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
304	Trụ sở Công an phường Mỹ Bình (mới)	Số 99, Lê Văn Nhung, Mỹ Bình	19,162,912,870	14,089,504,870	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
305	Trụ sở Khối vận phường Mỹ Bình	Đường Nguyễn Thái Học, Mỹ Bình (Tờ 18, Thửa 63)	5,122,022,960	3,734,093,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
306	Văn phòng khóm Bình Long 2 (cũ)	Đường Ngọc Hân, Mỹ Bình (Tờ 16, thửa 243)	3,722,178,000	2,617,179,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
307	Câu lạc bộ Đoàn thể phường Mỹ Bình	Khóm Bình Long 2, Mỹ Bình (Tờ 16, thửa 180)	8,770,268,352	6,217,847,846	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
308	Trụ sở UBND phường + Công an Mỹ Xuyên	Số 01 Trần Quang Diệu, khóm Đông An 2, Mỹ Xuyên, Long Xuyên	39,506,463,800	27,684,524,660	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
309	Ban Chỉ huy quân sự phường Mỹ Xuyên	Hẻm Trần Quang Diệu, Mỹ Xuyên	3,117,731,444	2,212,412,011	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
310	Trụ sở UBND phường Mỹ Phước (mới)	tờ 47, thửa 01, 02, 03, 04, địa chỉ Số 436 Phạm Cự Lượng, khóm Đông Thịnh 9, Mỹ Phước	48,931,296,000	38,970,996,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
311	Trụ sở Công an phường Mỹ Phước (mới)	Số 09 Đường Nguyễn Lương Bằng, khóm Đông Thịnh 9, Mỹ Phước	12,466,480,000	10,291,360,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
312	Ban chỉ huy quân sự phường Mỹ Quí	Đường cặp rạch Gòi Lớn, Khóm Mỹ Phú, Mỹ Quý	977,061,500	739,425,050	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
313	Hội Y học cổ truyền Mỹ Hòa	Khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa (Tờ 35, thửa 20)	472,269,600	330,588,720	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
314	Tòa án nhân dân tỉnh An Giang	Số 4, Tôn Đức Thắng, khóm Bình Long 2, phường Mỹ Bình	569,420,525,000	399,573,331,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Long Xuyên	
315	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (cũ)	số 01, Lê Hồng Phong, phường Long Xuyên	59,709,621,821	43,535,541,821	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
316	Chi cục Quản lý thị trường	số 3, đường số 14, khóm Tây Khánh 2, phương Mỹ Long, TP Long Xuyên	9,868,320,000	6,907,824,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Long Xuyên	
317	Công an phường Mỹ Long	Lô 1-2P2, Nam Đặng Dung, khóm 3, phương Mỹ Long	7,304,480,000	5,133,584,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Long Xuyên	
318	Ban chỉ huy quân sự phường Mỹ Long	Đường Hồ Xuân Hương, Mỹ Long (Tờ 22, thửa 15)	5,209,128,400	3,681,303,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
319	Trụ sở phường đội Mỹ Bình	Số 152, Cô Bắc, Mỹ Bình (Tờ 31, thửa 358 + 417)	9,010,229,560	6,354,329,560	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
320	Phòng chẩn trị đông y phường Mỹ Bình	Khóm Nguyễn Du, Mỹ Bình (Tờ 27, thửa 440)	480,191,251	356,526,196	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
321	Ban chỉ huy quân sự phường Đông Xuyên	Đường Kênh 3, Đông Xuyên	3,431,656,800	2,402,159,760	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
322	Công an phường Đông Xuyên	Đường Trần Văn Ấn, Đông Xuyên, Long Xuyên	6,663,245,000	5,506,608,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
323	Trụ sở Ban Bảo vệ Dân phố	Đường Trương Hán Siêu, Đông Xuyên	2,068,561,270	1,567,973,494	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
324	Cơ sở Trạm Y tế phường Đông Xuyên	Ngô Văn Sở, P. Đông Xuyên, TPLX	2,457,000,000	1,719,900,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
325	Trường Mẫu giáo Hoa Sen	Số 29-31 (nay là số 37) Lương Văn Cù, tổ 1, khóm 2, Mỹ Long	9,923,004,000	6,946,102,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
326	Văn phòng Khóm Mỹ Quới	Đường Lương Ngọc Quyến, Khu dân cư Cá giống, Mỹ Quý	359,424,000	259,696,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
327	Ban chỉ huy quân sự phường Mỹ Hòa	Tổ 21, Khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa	7,845,987,712	5,510,941,398	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
328	Văn phòng khóm Đông Thịnh 6	Số 35/36A đường Phạm Cự Lượng, Mỹ Phước	1,580,628,000	1,106,439,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
329	Ban Bảo vệ dân phố	Thửa 130, Tờ 39, Đường Phạm Cự Lượng, khóm Đông Thịnh 4, Mỹ Phước	1,244,712,000	871,298,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
330	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (điểm phụ). Tên cũ: Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (điểm phụ Tây Khánh 8)	Tây Khánh 2, Mỹ Hòa	17,448,046,000	12,213,632,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	
331	Hội Chữ thập đỏ phường Mỹ Phước (cũ)	Cặp rạch Tầm Bót, Khóm Đông Thịnh 5, Mỹ Phước (Tờ 20, thửa 45)	279,442,500	195,609,750	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Xuyên	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
332	Hội chữ thập đỏ	Đường Bùi Văn Danh, Đông Xuyên	2,625,156,000	1,837,609,200	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Long Xuyên	
333	Hội chữ thập đỏ (phụ)	Đường Bùi Văn Danh, tổ 5, Đông An, Đông Xuyên, TPLX, An Giang (thửa đất số 135; tờ BĐ 10)	826,081,200	578,256,840	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Long Xuyên	
334	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng điểm phụ Đông Thạnh	Khóm Đông Thạnh phường Mỹ Thới	368,298,000	257,808,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Mỹ Thới	
335	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng điểm phụ Mương Thơm	Khóm Thới Thạnh phường Mỹ Thới	147,820,400	103,474,280	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Mỹ Thới	
336	Văn phòng ấp Bình Hòa 1 (cũ) (PA: Văn phòng ấp Bình Hòa)	khóm Bình Hòa, phường Bình Đức, An Giang	179,772,408	143,605,368	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Bình Đức	
337	Văn phòng ấp Bình Khánh 2	khóm Bình Khánh, phường Bình Đức, An Giang	235,173,050	184,722,650	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Bình Đức	
338	Phòng chuẩn trị đông y (cũ)	khóm Bình Đức 4, phường Bình Đức, An Giang	797,313,000	558,119,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Bình Đức	
339	Trụ sở UBND xã (mới) Mỹ Khánh	khóm Bình Hòa 2, phường Bình Đức, An Giang	12,909,127,784	11,869,249,784	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND phường Bình Đức	
340	Khối các cơ quan ban ngành thành phố Châu Đốc (cũ)	Đường nội bộ, Khu đô thị mới (thành phố Lễ hội), khóm Mỹ Thành, phường Châu Đốc	64,080,000,000	44,856,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Châu Đốc	
341	UBND phường (mới) + Công an + Phường đội (Châu Phú B)	Đường 30/4, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	26,373,779,420	20,080,442,480	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Châu Đốc	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
342	Phường Đội Châu Phú B (cũ)	Đường 30/4, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	923,681,000	646,576,700	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Châu Đốc	
343	Ban chỉ huy quân sự + MG Vĩnh Mỹ (UBND phường + Công an + Nhà Văn hóa + kho Lưu trữ (cũ) phường Vĩnh Mỹ	Đường Phùng Văn Cung, CDC Trung tâm phường Vĩnh Mỹ (cũ), khóm Mỹ Chánh, phường Châu Đốc	16,677,792,000	11,674,454,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Châu Đốc	
344	Phường đội phường Vĩnh Mỹ cũ	Đường Mộ, khóm Châu Long 6, phường Châu Đốc	614,520,000	430,164,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Châu Đốc	
345	UBND phường + Công an + Nhà công vụ + Nhà văn hóa + Đài Truyền thanh (phường Vĩnh Ngươn cũ)	Đường Nguyễn Hữu Trí, khóm Vĩnh Chánh 3, phường Châu Đốc	4,456,588,800	3,119,612,160	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Châu Đốc	
346	Hội Chữ thập đỏ, Hội Đông y	Đường Thủ Khoa Nghĩa, Khóm 3, phường Châu Đốc	1,564,920,000	1,095,444,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND phường Châu Đốc	
347	Nhà giữ trẻ mùa lũ (K.Vĩnh Chánh Cũ)	Đường 955A, khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Đốc	259,694,400	181,786,080	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Châu Đốc	
348	Nhà vệ sinh	Đường Trường Đua, Khóm 7, phường Châu Đốc	521,904,000	365,332,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Khai thác tạm thời	Khai thác tạm thời	UBND phường Châu Đốc	
349	Câu lạc bộ nông dân	Đường 30/4, Tổ 8, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	259,159,200	208,925,940	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Châu Đốc	
350	Hội Đông y, Hội Chữ Thập Đỏ, Hội Văn học nghệ thuật thành phố Châu Đốc (Bảo hiểm xã hội cũ)	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Thới, phường Châu Đốc	1,873,179,000	1,311,225,300	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Châu Đốc	
351	Nhà giảng Châu Long 3	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 3, phường Châu Đốc	503,700,000	352,590,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Châu Đốc	
352	Nhà Văn hóa phường Châu Phú B	Đường 30/4, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	926,013,000	695,597,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Châu Đốc	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
353	Văn phòng khóm Châu Long 3 (cũ)	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 3, phường Châu Đốc	313,950,000	219,765,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Khai thác tạm thời	Khai thác tạm thời	UBND phường Châu Đốc	
354	Văn phòng khóm Châu Long 4 (cũ)	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 5, phường Châu Đốc	1,528,096,000	1,069,667,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Khai thác tạm thời	Khai thác tạm thời	UBND phường Châu Đốc	
355	Đài Truyền thanh thành phố Châu Đốc	Đường Nguyễn Tri Phương, khóm Châu Long 3, phường Châu Đốc	21,104,280,000	14,772,996,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Châu Đốc	
356	Khối vận (cũ điểm cặp lộ)	Đường Tây Xuyên, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	103,819,200	72,673,440	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Châu Đốc	
357	Khối vận (cũ) cặp kênh Vĩnh Tế	Đường Tây Xuyên, Tổ 1, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	319,713,600	223,799,520	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Châu Đốc	
358	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng (cũ)	Đường Nguyễn Đình Chiểu, Khóm 4, phường Châu Đốc	1,106,921,000	774,844,700	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Châu Đốc	
359	Trung tâm Tư vấn trợ giúp pháp lý	Đường Thủ Khoa Huân, Khóm 6, phường Châu Đốc	1,372,189,000	960,532,300	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Châu Đốc	
360	Trường TH Lê Văn Tám (cũ)	Đường đất kênh Vĩnh Tế, khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Đốc	234,442,400	164,109,680	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Châu Đốc	
361	Trường TH Lê Văn Tám (TH Kim Đồng cũ)	Đường Trường Đua, Khóm 7, phường Châu Đốc	6,289,886,400	4,402,920,480	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Châu Đốc	
362	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Đường Quang Trung, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	10,197,756,000	7,138,429,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Châu Đốc	
363	Trường MG Hoa Hồng (cũ)	Đường Quang Trung, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	39,141,786,000	27,399,250,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Châu Đốc	
364	TT. Khuyến nông và Trạm BVTV	Đường Trưng Nữ Vương, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	1,358,487,000	950,940,900	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Châu Đốc	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
365	Trạm Y tế Châu Phú A	Số 176, đường Thủ Khoa Nghĩa, Khóm 3, phường Châu Đốc	2,438,910,000	1,707,237,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Châu Đốc	
366	Trạm Y tế Châu Phú B	Đường 30/04, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	4,086,099,600	2,860,269,720	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Châu Đốc	
367	Trạm Y tế Vĩnh Châu	Đường Kênh Đào, khóm Mỹ An, phường Châu Đốc	1,519,128,000	1,063,389,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Châu Đốc	
368	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm điểm 2	Đường vòng Núi Sam, khóm Vĩnh Đông 1, phường Vĩnh Tế	178,560,000	124,992,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Vĩnh Tế	
369	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm điểm 3	Đường Kênh 4, khóm Vĩnh Đông 2, phường Vĩnh Tế	770,400,000	539,280,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Vĩnh Tế	
370	BHXH cơ sở Tân Châu thuộc BHXH tỉnh An Giang	số 40, đường Phạm Hùng, khóm Long Thị D	1,957,476,000	1,398,813,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Tân Châu	
371	Văn phòng khóm Long Thị D (cũ)	Số 45, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm Long Thị D	395,136,000	276,595,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Tân Châu	
372	Văn phòng khóm Long Thạnh 1 cũ	khóm Long Thạnh 1	208,080,000	145,656,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Tân Châu	
373	Hội Chữ thập đỏ	đường Nguyễn Chí Thanh, khóm Long Thị D	2,177,280,000	1,524,096,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Tân Châu	
374	Thanh tra TX. Tân Châu	đường Nguyễn Chí Thanh, khóm Long Thị D	1,667,052,872	1,192,284,872	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Tân Châu	
375	Đội thanh tra giao thông số 08 - Tân Châu	234, Tôn Đức Thắng, khóm Long Thạnh B	1,129,536,000	790,675,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Tân Châu	
376	Văn phòng khóm Long Thạnh A (cũ)	Số 65, đường Trần Hưng Đạo, khóm Long Thạnh A	479,808,000	335,865,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Tân Châu	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
377	Văn phòng khóm Long Thị C	Tổ 1- khóm Long Thị C	148,482,000	103,937,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Long Phú	
378	Văn phòng khóm Long Thạnh C	Tổ 15 - khóm Long Thạnh C	570,110,400	399,077,280	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Long Phú	
379	Văn phòng khóm Long An B	Hẻm Tỉnh lộ 953, khóm Long An B	167,644,083	131,594,673	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Long Phú	
380	Thư viện thị xã Tân Châu	Khóm Long Thạnh C	45,635,594,800	43,080,916,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Long Phú	
381	Trung tâm xúc tiến đầu tư	Đường Nguyễn Hữu Thọ, khóm Long Thạnh C	111,427,200	77,999,040	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Long Phú	
382	Trạm y tế xã Châu Phong cũ	ấp Vĩnh Lợi 2	573,456,000	401,419,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Châu Phong	
383	Nhà Bảo sanh 1	ấp Phũm Soài	32,925,119	23,047,603	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Châu Phong	
384	Nhà Bảo sanh 2	Ấp Châu Giang	33,302,500	23,311,750	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Châu Phong	
385	Văn phòng ấp Hoà Thạnh cũ	Ấp Hoà Thạnh	105,768,000	74,037,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Châu Phong	
386	Trường TH A Châu Phong - Điểm phụ 2	ấp Vĩnh Tường 2	1,202,098,400	841,468,880	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Châu Phong	
387	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ (bến đò Tân An - Long A)	Tờ bản đồ số 25, thửa đất số 19, Tổ 10, ấp Tân Phú B, xã Tân An, Tỉnh An Giang	63,175,000	44,222,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tân An	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
388	UBND xã Vĩnh Xương	ấp 2, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	507,696,700	355,387,690	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Vĩnh Xương	
389	Hội trường Ủy ban	ấp 2, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	275,871,400	193,109,980	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Vĩnh Xương	
390	Trường TH "B" (cũ)	ấp 4, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	1,443,764,700	1,010,635,290	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Vĩnh Xương	
391	Khu tập thể giáo viên 1 (Lộ Xuân Tô 01)	Đường Xuân Tô 1, Khóm Xuân Hòa, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang	518,137,400	362,623,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Tịnh Biên	
392	Khu đất sau lưng UBND TT Tịnh Biên cũ (VP khóm Xuân Hòa cũ)	Đường Ngô Quyền, Khóm Xuân Hòa, phường Tịnh Biên	1,633,260,000	1,143,282,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Tiếp tục sử dụng	UBND phường Tịnh Biên	
393	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã Tịnh Biên	Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	1,961,198,200	1,532,178,700	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Thới Sơn	
394	Văn phòng Thới Hòa (gần khu bán cá của chợ Nhà Bàng)	khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn	304,920,000	301,329,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Thới Sơn	
395	Văn phòng Khóm Sơn Đông cũ	khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	546,312,000	429,218,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Thới Sơn	
396	Văn phòng khóm Trung Bắc Hưng cũ	Khóm Trung Bắc Hưng, phường Thới	48,858,250	43,188,250	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Thới Sơn	
397	Văn phòng Khóm Hòa Hưng cũ	Khóm Hòa Hưng, phường Thới Sơn	28,272,000	26,083,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Thới Sơn	
398	Trụ sở Trung tâm Học Tập Cộng đồng phường Nhơn Hưng	Phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	1,320,309,733	1,220,733,733	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Thới Sơn	
399	Văn phòng khóm Trà Sư cũ (gần Đài truyền thanh thị xã)	Phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	921,690,000	670,320,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND phường Thới Sơn	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
400	Hội Đông y xã Tân Lợi cũ khóm Tân Long phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	15,450,000	10,815,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Chi Lăng	
401	Hội chữ thập đỏ xã Tân Lợi cũ khóm Tân Long, phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	9,550,000	6,685,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Chi Lăng	
402	Khu tập thể giáo viên Cao Bá Quát, Khóm 2 phường Chi Lăng	Khóm 2, phường Chi Lăng	191,945,000	134,361,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Chi Lăng	
403	Văn phòng Khóm 1 cũ phường Chi Lăng	Khóm 1, phường Chi Lăng	1,085,175,000	759,622,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Chi Lăng	
404	Văn phòng ấp Tân Hòa cũ phường Chi Lăng	Khóm Tân Hòa, phường Chi Lăng	16,965,000	11,875,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND phường Chi Lăng	
405	Văn phòng Ấp Ba Xoài (cũ)	Ấp Ba Xoài, xã An Cư	26,164,800	18,315,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã An Cư	
406	Phòng Dân tộc và tôn giáo	ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang	1,321,730,400	1,223,720,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã An Phú	
407	Trụ sở UBND thị trấn An Phú (bao gồm Trụ sở UBND thị trấn, Văn phòng ấp An Thịnh, Công an thị trấn)	Khóm An Thịnh, thị trấn An Phú	31,482,234,000	23,370,354,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã An Phú	
408	Đất khu dân cư bờ Bắc kênh mới	Bờ bắc kênh mới, ấp An Hưng	29,511,300,000	20,657,910,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã An Phú	
409	Trụ sở UBND xã Phước Hưng (trụ sở UB, VP một cửa, VP đảng ủy, hội trường)	ấp phước Thạnh, xã Phước Hưng	8,137,990,000	7,780,798,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã An Phú	
410	Khu đất trụ sở phòng Nông nghiệp và PTNN huyện An Phú (Kho bạc cũ)	đường Thoại Ngọc Hầu, thị trấn An Phú, huyện An Phú	6,550,806,438	4,949,976,438	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã An Phú	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
411	Trụ sở làm việc Ban QLDA ĐTXD KV	Đường Bạch Đằng, thị trấn An Phú	747,810,000	523,467,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã An Phú	
412	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện An Phú	Ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú	270,900,000	189,630,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã An Phú	
413	Trạm Trồng trọt và BVTV An Phú	Bạch Đằng, TT. An Phú, huyện An Phú	2,575,383,090	2,191,713,090	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã An Phú	
414	Trường TH A Phú Hội (điểm lẻ) (điểm phụ 1)	ấp Phú Nhơn, xã Phú Hội	73,721,627	57,386,627	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã An Phú	
415	Trường TH B Phú Hội (điểm lẻ)	Cầu 10 - Tổ 7, ấp Phú nghĩa, xã Phú Hội	94,138,000	65,896,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã An Phú	
416	Trường TH C Phú Hội điểm 2	thửa 3073, tờ 04, ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội	3,000,810,000	2,203,695,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã An Phú	
417	Nhà Văn hóa xã Vĩnh Trường	Tờ 40, thửa 30 ấp Vĩnh Bình xã Vĩnh Hậu,	1,453,760,000	1,017,632,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hậu	
418	Trụ sở UBND xã Vĩnh Hậu (Trụ sở UB, VP một cửa, Hội trường, nhà xe, trụ sở công an xã)	Ấp Vĩnh Lịnh, xã Vĩnh Hậu	2,540,674,688	2,062,954,688	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hậu	
419	Hợp tác xã Hà Bao I (Trạm Y tế cũ)	xã Vĩnh Hậu	517,315,000	362,449,671	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hậu	
420	Trường TH A Vĩnh Hậu (điểm lẻ)	KDC, Thửa đất số: 43, tờ bản đồ số: 31, ấp Vĩnh Ngữ, xã Vĩnh Hậu	573,156,000	401,209,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hậu	
421	Trường MG Vĩnh Hậu (điểm phụ)	Ấp Vĩnh Ngữ, Vĩnh Hậu	48,555,000	33,988,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hậu	
422	Trường TH B Quốc Thái (điểm 2)	Tổ 23, ấp Quốc Hưng xã Quốc Thái	1,190,509,600	833,356,720	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Nhơn Hội	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
423	Trường Mẫu giáo Nhơn Hội (điểm lẻ)	Ấp Bắc Đai xã Nhơn Hội huyện An Phú	6,362,709,000	6,222,395,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Nhơn Hội	
424	Nhà công vụ xã Khánh Bình	ấp An Hòa	292,464,000	237,124,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Khánh Bình	
425	Ban CHQS TT Long Bình cũ	ấp Tân Thạnh	5,589,441,000	3,912,608,700	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Khánh Bình	
426	Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã Khánh An	Ấp An Hòa	10,195,584,000	8,018,908,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Khánh Bình	
427	Trường MG thị trấn Long Bình	ấp Tân Bình	6,735,960,000	4,715,172,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Khánh Bình	
428	Trường TH A Khánh An điểm lẻ	Ấp Thạnh Phú	3,862,324,800	2,703,627,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Khánh Bình	
429	Ban CHQS Khánh An	Ấp Thạnh Phú	8,059,824,000	5,641,876,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Khánh Bình	
430	Đất Trạm Y tế Phú Hữu (cũ)	ấp Phú Hòa, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	378,290,000	264,803,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Hữu	
431	Trung tâm học tập cộng đồng (UBND xã Vĩnh Lộc quản lý)	ấp Vĩnh Phát, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	348,084,000	243,658,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Hữu	
432	Trường Tiểu học A Vĩnh Lộc (Tân Châu giao qua, Trường Tiểu học B Gạch Cà Tum)	ấp Vĩnh Phát, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	338,690,000	237,083,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Hữu	
433	Trường Mẫu giáo Vĩnh Lộc (điểm phụ cũ)	ấp Vĩnh Lợi , xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	44,000,000	30,800,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Hữu	
434	Trường Tiểu học A Vĩnh Lộc (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Phát, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	253,462,000	177,423,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Hữu	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
435	Trường Tiểu học B Vĩnh Lộc (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Hưng, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	119,636,000	83,745,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Hữu	
436	Khu đất trống trường mẫu giáo (TDC ấp Vĩnh Thạnh)	ấp Vĩnh Thạnh, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	170,060,000	119,042,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Phú Hữu	
437	Trường Tiểu học B Vĩnh Lộc (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Lợi , xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	830,324,000	581,226,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Phú Hữu	
438	Văn phòng ấp Vĩnh Lợi cũ	ấp Vĩnh Lợi , xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	8,954,000	6,267,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Phú Hữu	
439	Ban CHQS xã Bình Phú (Cũ)	ấp Bình Đức, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	823,066,000	576,146,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Châu Phú	
440	Thư viện huyện Châu Phú (cũ)	QL 91, ấp Bình Hòa, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	2,773,914,000	1,941,739,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Châu Phú	
441	Trường TH " B" thị trấn Cái Dầu cũ (điểm 2)	ấp Bình Nghĩa, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	1,063,642,500	744,549,750	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Châu Phú	
442	Nhà Văn hóa xã Bình Phú	ấp Bình Đức, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	2,269,144,500	1,588,401,150	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Châu Phú	
443	Trường Tiểu học "B" thị trấn Cái Dầu (Điểm 2)	Đường Nam kênh 10, ấp Vĩnh Thành, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	5,188,800,000	3,632,160,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Châu Phú	
444	Trường Tiểu học "C" Bình Long (Điểm phụ)	ấp Bình Châu, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	1,513,551,600	1,059,486,120	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Châu Phú	
445	Trường Tiểu học "A" Bình Phú (Điểm phụ)	ấp Bình Thới, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	696,603,600	487,622,520	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Châu Phú	
446	Trường Tiểu học "C" Bình Phú (điểm phụ)	ấp Bình An, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	6,843,148,000	4,790,203,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Châu Phú	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
447	Trường Tiểu học A Vĩnh Thạnh Trung (điểm phụ)	Tờ BĐ số 19, thửa số 195, khóm Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh Trung	2,947,469,920	2,117,189,440	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Vĩnh Thạnh trung	
448	Văn phòng ấp Mỹ An (cũ)	Số thửa 142, số tờ bản đồ 50. Đường Bắc vịnh tre ấp Mỹ An, xã Vĩnh Thạnh Trung	115,714,800	91,800,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Vĩnh Thạnh trung	
449	Trụ sở UBND xã Vĩnh Thạnh Trung (cũ)	Tờ BĐ số 02, thửa số 64, khóm Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung	26,156,386,100	18,309,470,270	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Thạnh trung	
450	Trạm y tế (cũ)	Số thửa: 187, Số tờ bản đồ: 13, tại ấp Mỹ Lợi, xã Vĩnh Thạnh Trung	1,350,934,200	945,653,940	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Thạnh trung	
451	Hợp tác xã Hoà Thuận	Tổ 7, ấp Khánh Thuận	310,560,000	217,392,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Mỹ Đức	
452	Trường TH A Khánh Hoà tại ấp Khánh Bình	Ấp Khánh Bình	4,927,264,000	3,606,607,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Mỹ Đức	
453	Trường TH A Khánh Hoà tại ấp Khánh Phát	Tổ 22 ấp Khánh Phát	4,361,464,000	3,119,224,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Mỹ Đức	
454	Trường TH B Mỹ Đức điểm phụ	Đường Lê Văn Cường, Tổ 5, ấp Mỹ Phó	544,104,000	380,872,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Mỹ Đức	
455	Điểm giữ trẻ mùa lũ	ấp Bình Phước xã Bình Mỹ	1,888,603,200	1,322,022,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Bình Mỹ	
456	Nhà thuốc nam Bình Minh	ấp Bình Minh, xã Bình Mỹ	37,130,000	25,991,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Bình Mỹ	
457	Văn phòng ấp Bình Thạnh (cũ - Kênh 8)	ấp Bình Thạnh, xã Bình Mỹ	242,655,200	182,122,340	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Bình Mỹ	
458	Trụ sở Nhà hộ sinh Bình Mỹ cũ	ấp Bình Chánh 2, xã Bình Mỹ	197,310,600	138,117,420	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Bình Mỹ	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
459	Trường Tiểu học "C" Thạnh Mỹ Tây (Điểm 2)	Ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ Tây	679,291,200	475,503,840	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	
460	Cơ sở nhà đất Trường Tiểu học B Đào Hữu Cảnh (điểm 2)	Ấp Hưng Thuận, xã Thạnh Mỹ Tây	1,485,684,000	1,039,978,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	
461	Cơ sở nhà, đất Trường Tiểu học C Ô Long Vĩ Điểm phụ ấp Long Phước	ấp Long Phước, xã Thạnh Mỹ Tây	1,802,885,200	1,262,019,640	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	
462	Ban QLDA ĐT và XD Khu vực huyện	Thửa 162 - TBĐ 49, khóm Hòa Phú IV, xã An Châu	10,954,427,328	7,717,991,328	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã An Châu	
463	Văn phòng khóm Hòa Long IV (Văn phòng ấp Hòa Long 4)	Thửa 182 - TBĐ 40, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	432,609,357	361,317,357	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã An Châu	
464	Văn phòng ấp Hòa Thạnh mới	Thửa 36, TBĐ 25, ấp Hòa Thạnh, xã An Châu	214,748,445	168,985,245	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã An Châu	
465	Trung tâm VHTT và HTCĐ + BCHQS xã (Trường TH A Hòa Bình Thạnh)	Thửa 660 - TBĐ 06, ấp Hòa Thạnh, xã An Châu	5,893,800,200	5,759,284,040	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã An Châu	
466	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thửa 313 - TBĐ 39, Số 318, Lê Lợi, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	6,216,880,651	4,355,230,651	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	0	UBND xã An Châu	
467	Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành	TBĐ 83, Khóm Hòa Long IV, xã An Châu	-	-	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Tiếp tục sử dụng	UBND xã An Châu	
468	Đài truyền thanh huyện (cũ)	Số 320, Lê Lợi, khóm Hòa Long V, xã An Châu	4,314,870,000	3,020,409,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Điều chuyển	UBND xã An Châu	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
469	Đất Trung tâm VHTT&TT cũ bao gồm các đơn vị sử dụng chung: Trung tâm Chính trị huyện; Phòng Y tế, các Hội, Phòng tập thể dục thể thao, sân tennic, khu thương mai. (Phòng Văn hóa và Thông tin)	Thửa 311 - TBĐ 39, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	13,779,688,848	9,790,465,848	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Điều chuyển	UBND xã An Châu	
470	Đội quản lý trật tự đô thị	Thửa nền 3 TBĐ lô 9, tại ấp Hòa Phú 1, xã An Châu	280,000,000	196,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã An Châu	
471	Đất trụ sở văn phòng ấp Trung Thành cũ	Thửa 43, TBĐ 46, ấp Trung Thành, xã An Châu	31,680,000	22,176,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã An Châu	
472	Khu đất cặp khóm Hòa Phú IV (Đất trường tiểu học B An Châu)	Thửa 100 - TBĐ 66, khóm Hòa Phú IV, xã An Châu	303,788,000	212,651,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã An Châu	
473	Khu đất cặp khóm Hòa Long III (Trường Đ2 - nay là trường B2)	Thửa 51 - TBĐ 24, khóm Hòa Long III, xã An Châu	310,310,000	217,217,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã An Châu	
474	Khu đất Hội chữ thập đỏ + các hội (Ban QLDA ĐTXD cũ)	Ấp Hòa Long 4, xã An Châu	735,625,000	514,937,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã An Châu	
475	Trụ sở làm việc KBNN Châu Thành cũ	Nguyễn Văn Cừ, ấp Hòa Long 4, xã An Châu	12,406,853,616	9,033,428,616	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã An Châu	
476	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (cũ)	Lê Lợi, ấp Hòa Long 4, xã An Châu	6,413,400,000	4,489,380,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã An Châu	
477	Thuế tỉnh An Giang /Thuế cơ sở 7	Lê Lợi, ấp Hòa Phú 4, xã An Châu	25,863,517,700	21,526,156,700	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã An Châu	
478	Trung tâm Văn hóa Học tập cộng đồng	Tổ 1, ấp Trung Thành, xã An Châu	8,033,280,000	7,313,280,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã An Châu	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
479	Trụ sở UBND xã Vĩnh Thành	Thửa 7000 - TBĐ 02, tổ 1, ấp Trung Thành, xã An Châu	2,786,418,440	2,207,970,440	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã An Châu	
480	Trụ sở UBND xã Bình Thạnh (cũ)	Thửa 153,287 - TBĐ 10, ấp Thạnh Hòa, xã Bình Hoà, An Giang	2,063,843,138	1,836,233,138	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Khác/Chưa xác định	Khác	UBND xã Bình Hòa	
481	Văn phòng ấp Bình An 1 (cũ)	Thửa 36 - TBĐ 10, ấp Bình An I, xã Bình Hòa, An Giang	363,649,995	338,593,995	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Bình Hòa	
482	Văn phòng ấp Thạnh Phú (cũ)	Thửa đất: 286. Tờ bản đồ số: 17, ấp Thạnh Phú, xã Bình Hoà, An Giang	12,000,000	8,400,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Bình Hòa	
483	Trạm Y tế xã Vĩnh An (cũ)	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	835,584,000	710,246,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Vĩnh An	
484	Trụ sở UBND xã (cũ, cầu số 6)	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	3,998,784,000	3,398,966,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh An	
485	Trường TH B Vĩnh An (điểm phụ, CDC số 8)	Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	99,120,000	84,252,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh An	
486	VP ấp Phước Thành (củ)	Ấp Phước Thành, xã Vĩnh An, AG	103,833,600	88,258,560	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Vĩnh An	
487	VP ấp Tân Lợi (cũ- HTX NN)	Đường DH 06, ấp Tân Lợi, xã Vĩnh An, AG	131,568,000	111,832,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh An	
488	VP ấp Tân Thành (cũ)	Tỉnh lộ 947, ấp Tân Thành, xã Vĩnh An, AG	281,520,000	239,292,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Vĩnh An	
489	Trụ sở Công an xã (cũ)	ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Hanh	672,120,000	470,484,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Hanh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
490	Văn phòng ấp Vĩnh Hiệp 2	ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Hanh	436,400,975	401,898,575	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Hanh	
491	Đất khối Đoàn thể + Bộ phận một cửa	ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Hanh	252,000,000	176,400,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Hanh	
492	Đất Hội Đông y	ấp Vĩnh Lợi 1, xã Vĩnh Hanh	134,604,000	94,222,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Hanh	
493	Điểm sinh hoạt văn hoá ấp Vĩnh Hiệp (Trường Tiểu học B Vĩnh Nhuận - điểm phụ)	ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Hanh	876,780,000	613,746,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Hanh	
494	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Vĩnh Hiệp (Trường Tiểu học C3 Vĩnh Nhuận)	ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Hanh	236,256,000	165,379,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Hanh	
495	Văn phòng ấp Vĩnh Thới	ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh	12,240,000	8,568,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Hanh	
496	Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hanh	16,260,000	11,382,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Hanh	
497	Ban chỉ huy quân sự xã Kiến An cũ	Tờ 6 thửa 70 ấp Hoà Thượng xã Chợ Mới	593,280,000	415,296,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND Xã Chợ Mới	
498	Văn phòng ấp Thị 2 (cũ)	Ấp Thị 2, xã Chợ Mới	292,131,760	292,131,760	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND Xã Chợ Mới	
499	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 3)	Ấp Hòa Bình, xã Chợ Mới	172,379,020	151,723,660	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND Xã Chợ Mới	
500	Văn phòng ấp Kiến Hưng 1	Ấp Kiến Hưng 1, xã Chợ Mới	115,024,042	98,438,842	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND Xã Chợ Mới	
501	Đội thuế xã	Ấp Kiến Thuận 2, xã Chợ Mới	98,691,400	73,675,900	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Xã Chợ Mới	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
502	Đất nhà trẻ Kiến Bình 1	Ấp Kiến Bình 1, xã Chợ Mới	2,871,300,000	2,009,910,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Xã Chợ Mới	
503	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 2)	Ấp Kiến Bình 1, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	573,466,000	491,866,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Xã Chợ Mới	
504	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 4)	Ấp Long Hạ, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	110,108,300	83,140,700	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Xã Chợ Mới	
505	Trường TH C Kiến An (D Kiến An điểm 2)	Ấp Phú Thượng 3, xã Chợ Mới	414,149,440	380,050,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Xã Chợ Mới	
506	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Ấp Thị, xã Chợ Mới	3,452,114,180	2,619,412,580	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Xã Chợ Mới	
507	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 1)	Ấp Hòa Thượng, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	68,276,000	56,352,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Xã Chợ Mới	
508	Văn phòng ấp Long Hạ	ấp Long Hạ, xã Chợ Mới	117,019,500	108,510,450	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND Xã Chợ Mới	
509	Văn phòng ấp Kiến Thuận 2	Tờ 25, thửa số 386, ấp Kiến Thuận 2	58,905,000	41,233,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND Xã Chợ Mới	
510	Trạm Y tế xã Kiến Thành (cũ)	Tờ 25, thửa số 87, ấp Kiến Thuận 2, xã Chợ Mới	2,691,766,100	2,115,491,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND Xã Chợ Mới	
511	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực	Tờ 7 thửa 88, ấp Thị 1, xã Chợ Mới	3,923,360,000	3,796,352,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND Xã Chợ Mới	
512	Nhà văn hóa xã Kiến An	Tờ 52 thửa 701, ấp Kiến Bình 1, xã Chợ Mới	3,910,000,000	2,737,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Xã Chợ Mới	
513	Công an xã Kiến Thành cũ	Tờ 25 thửa 52, ấp Kiến Thuận 2	148,410,000	103,887,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Xã Chợ Mới	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
514	Văn phòng ấp Kiến Bình 1	Tờ 52, thửa 186, ấp Kiến Bình 1	191,560,000	142,753,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND Xã Chợ Mới	
515	Văn phòng các hội đặc thù TTCM	Tờ 7 thửa 110, ấp Thị 1	864,179,000	619,649,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND Xã Chợ Mới	
516	Trụ sở UBND xã Kiến Thành (mới)	ấp Kiến Thuận 2, xã Chợ Mới	7,672,584,000	7,402,288,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Xã Chợ Mới	
517	Trụ sở UBND Thị trấn + Hội trường	Tờ 1, thửa 721, ấp Thị 2, xã Chợ Mới	10,278,034,560	8,382,904,560	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Xã Chợ Mới	
518	Trường mẫu giáo Tấn Mỹ (điểm 2)	ấp Tấn Lợi, xã Cù Lao Giêng	220,626,000	154,438,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Cù Lao Giêng	
519	Khu đất trường Mẫu Giáo Tấn Mỹ (điểm 6)	ấp Tấn Bình, xã Cù Lao Giêng	319,770,000	223,839,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Cù Lao Giêng	
520	Trường mẫu giáo Tấn Mỹ (điểm 2 cũ)	ấp Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	58,608,000	41,025,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Cù Lao Giêng	
521	Trường TH B Tấn Mỹ (cũ)	Tờ 83 thửa 24 ấp Tân Quới, xã Cù Lao Giêng	245,388,000	171,771,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Cù Lao Giêng	
522	Trường TH C Tấn Mỹ (cũ)	ấp Tấn Long, xã Cù Lao Giêng	416,262,700	291,383,890	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Cù Lao Giêng	
523	Trường TH B Tấn Mỹ (điểm 1)	ấp Tấn Thuận, xã Cù Lao Giêng	120,224,300	84,157,010	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Cù Lao Giêng	
524	Trường TH E Tấn Mỹ (điểm 1)	ấp Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	343,332,000	240,332,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Cù Lao Giêng	
525	Trường TH B Bình Phước Xuân (C Bình Phước Xuân điểm 1)	Ấp Bình Phước, xã Cù Lao Giêng	222,689,600	155,882,720	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Cù Lao Giêng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
526	Trường TH A Bình Phước Xuân (D Bình Phước Xuân điểm 1)	Tổ 12, ấp Bình Phú, xã Cù Lao Giêng	1,043,130,000	730,191,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Cù Lao Giêng	
527	Văn phòng ấp Bình Thạnh 2 (cũ)	ấp Bình Thạnh 2, xã Hội An, An Giang	39,015,000	27,310,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Hội An	
528	Văn phòng ấp An Mỹ (cũ)	ấp An Mỹ, xã Hội An, An Giang	132,000,000	92,400,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Hội An	
529	Văn phòng ấp An Thạnh (cũ)	ấp An Thạnh, xã Hội An, An Giang	26,976,000	18,883,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Hội An	
530	Trường TH C Hòa An (điểm 1)	ấp Bình Thạnh 2, xã Hội An, An Giang	362,984,000	254,088,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Hội An	
531	Đội thuế xã	Tờ 25, thửa 102, ấp Long Quới 2	46,612,500	32,628,750	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Long Điền	
532	VP Hội Chữ Thập đỏ (VP khóm Mỹ Quí cũ)	Tờ 27, thửa 149, ấp Mỹ Quí	52,598,000	36,818,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Long Điền	
533	VP khóm Mỹ Hòa cũ	Tờ 33, thửa 103, ấp Mỹ Hòa	121,040,000	84,728,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Long Điền	
534	VP khóm Mỹ Tân cũ	Tờ 37, thửa 309, ấp Mỹ Tân	88,910,000	62,237,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Long Điền	
535	VP ấp Long Hòa 2 cũ	Tờ 5, thửa 102, ấp Long Hòa 2	172,260,000	120,582,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Long Điền	
536	Đất trống trường mẫu giáo cũ	Tờ 47, thửa 83, ấp Long Tân	404,600,000	283,220,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Long Điền	
537	Trường Mẫu Giáo Long Điền A (Điểm 1)	ấp Long Thuận 1	544,104,000	380,872,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Long Điền	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
538	Nhà Đội Thuế	Ấp Mỹ Hội, xã Nhơn Mỹ	22,080,000	15,456,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Nhơn Mỹ	
539	Văn phòng Ấp Mỹ Hội (cũ)	Ấp Mỹ Hội, xã Nhơn Mỹ	70,125,000	49,087,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Nhơn Mỹ	
540	Trường Mẫu Giáo MHĐ (điểm 2)	Ấp Mỹ Hội, xã Nhơn Mỹ	56,160,000	39,312,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Nhơn Mỹ	
541	Văn phòng Ấp Long Thạnh 2 (cũ)	Ấp Vĩnh Thạnh 2, xã Nhơn Mỹ	19,272,000	13,490,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Nhơn Mỹ	
542	Trường Mẫu Giáo Cũ VP ấp Long Phú (cũ)	Ấp Long Phú, xã Nhơn Mỹ	170,148,000	119,103,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Nhơn Mỹ	
543	Trường Tiểu học A (điểm D cũ)	Ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ	267,993,000	187,595,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Nhơn Mỹ	
544	Văn phòng ấp Long Thuận (cũ)	Ấp Long Thuận, xã Nhơn Mỹ	16,000,000	11,200,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Nhơn Mỹ	
545	Trạm Y tế xã Long Kiến (cũ)	Ấp Long Định, xã Long Kiến	310,012,000	217,008,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Long Kiến	
546	Trạm Y tế xã An Thạnh Trung (cũ)	Ấp An Lạc, xã Long Kiến	490,110,000	343,077,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Long Kiến	
547	Trường Mẫu Giáo Long Kiến (cũ)	Ấp Long Định, xã Long Kiến	136,000,000	95,200,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Long Kiến	
548	Phòng LĐ & TBXH	Thửa số 280, tờ bản đồ số 20, đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn 2, Xã Thoại Sơn, An Giang	2,769,000,000	2,301,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Thoại Sơn	
549	Phòng NN & PTNT	Thửa số 33, tờ bản đồ 10, Đường 943, khóm Bắc Sơn, xã Thoại Sơn, An Giang	10,962,000,000	9,865,800,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thoại Sơn	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
550	Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan Đảng (cũ)	Thửa 23, tờ bản đồ 22, Đường Nguyễn Huệ, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	19,852,080,000	16,282,680,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Khai thác tạm thời	Khai thác tạm thời	UBND xã Thoại Sơn	
551	Khu hành chính UBND xã Bình Thành	Thửa số 21, tờ bản đồ số 13, ấp Bình Thành, xã Thoại Sơn, An Giang	9,030,468,640	7,676,500,640	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thoại Sơn	
552	MG Bình Thành (điểm phụ)	Ấp Bình Thành, xã Thoại Sơn, An Giang	2,318,775,200	1,971,265,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thoại Sơn	
553	Chi nhánh NH chính sách XH tỉnh An Giang	Thửa đất số 236, tờ bản đồ số 22, ấp Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	780,000,000	546,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Khai thác tạm thời	Khai thác tạm thời	UBND xã Thoại Sơn	
554	TH "A" Bình Thành (điểm phụ 2)	Ấp Tây Huề, xã Thoại Sơn, An Giang	592,881,000	474,609,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thoại Sơn	
555	TH "B" Bình Thành (điểm phụ 1)	Ấp Bình Thành, xã Thoại Sơn, An Giang	1,622,481,000	1,285,418,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thoại Sơn	
556	Khu đất xã Thoại Giang cũ (phần bổ sung chưa có giấy đất)	xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	1,884,850,000	1,317,756,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Thoại Sơn	
557	TH Phú Thuận (Điểm phụ 2 cũ)	Thửa 96, tờ bản đồ 114, ấp Hoà Tây A, xã Phú Hòa, tỉnh An Giang.	407,108,200	324,535,720	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Hòa	
558	Tiểu học Phú Thuận (Điểm phụ 3 cũ)	Thửa 1826, tờ bản đồ 4, ấp Hòa Tây A, xã Phú Hòa, tỉnh An Giang.	173,003,040	140,050,080	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Hòa	
559	Tiểu học "A" TT Phú Hòa (điểm phụ)	Thửa 20, tờ bản đồ 78, ấp Thanh Niên, xã Phú Hòa, tỉnh An Giang.	1,789,190,000	1,493,375,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Hòa	
560	Trường Bán Công Phú Hòa	Thửa 114, tờ bản đồ 152, ấp Thanh Niên, xã Phú Hòa, tỉnh An Giang.	7,736,400,000	5,415,480,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Hòa	
561	Xã đội (cũ)	Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Trạch	1,255,114,000	878,579,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Vĩnh Trạch	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
562	Khu đất VP Ấp Vĩnh Thắng (C2)	Thửa 58, tờ bản đồ 54, ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Trạch	42,400,500	29,680,350	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Vĩnh Trạch	
563	Văn phòng ấp Trung Phú 1 (cũ)	Thửa số 83, tờ bản đồ số 40, Ấp Trung Phú 1, xã Định Mỹ	30,708,600	21,496,020	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Định Mỹ	
564	Trụ sở trường tiểu học "B" Định Thoại (điểm phụ 2)	Thửa số 1063 tờ bản đồ số 5, ấp Hoà Phú, xã Định Mỹ	1,585,930,500	1,110,151,350	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Định Mỹ	
565	Văn phòng ấp Hoà Long (mới XD)	Thửa số 23, tờ bản đồ 13, ấp Hoà Long, xã Định Mỹ	27,358,500	19,150,950	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Định Mỹ	
566	Khu đất Văn phòng ấp Hoà Thành (cũ)	Thửa số 122, tờ bản sô 5, ấp Hoà Thành, xã Định Mỹ	51,129,000	35,790,300	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Định Mỹ	
567	Văn phòng ấp Trung Phú 2 (cũ)	Thửa số 205, tờ bản đồ số 30, ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ	75,504,000	52,852,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Định Mỹ	
568	Tiểu học "A" Vọng Đông (điểm phụ 2)	ấp Sơn Tân, xã Óc Eo, Tỉnh An Giang	53,695,800	37,587,060	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Óc Eo	
569	Tiểu học "B" Vọng Đông (điểm phụ)	ấp Sơn Lập, xã Óc Eo, Tỉnh An Giang	393,806,000	275,664,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Óc Eo	
570	Tiểu học "A" TT. Óc Eo (điểm phụ 2)	ấp Trung Sơn, xã Óc Eo, Tỉnh An Giang	819,416,000	573,591,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Óc Eo	
571	Trạm Y tế Xã Vọng Thê	ấp Tân Đông, xã Óc Eo, Tỉnh An Giang	768,960,000	538,272,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Óc Eo	
572	Tiểu học MPĐ (điểm 3)	Thửa 24, tờ bản đồ 22, Ấp Tân Đông, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	796,924,800	557,847,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tây Phú	
573	Tiểu học MPĐ (điểm 4)	Thửa 1985, tờ bản đồ 8, Ấp Tân Đông, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	153,065,000	107,145,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tây Phú	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
574	Văn phòng Khóm I (cũ)	Ấp 1 xã Tri Tôn	84,348,000	59,043,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
575	Văn phòng Khóm I (mới)	Ấp 1 xã Tri Tôn	599,897,000	449,755,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
576	Văn phòng Khóm II (cũ)	Ấp 2 xã Tri Tôn	234,360,000	164,052,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
577	Văn phòng Khóm II (mới)	Ấp 2 xã Tri Tôn	224,436,000	159,336,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
578	Văn phòng Khóm IV (mới)	Ấp 4 xã Tri Tô	108,661,000	78,421,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
579	BCH quân sự xã Núi Tô	Ấp Tô Thuận xã Tri Tôn	3,566,510,000	3,510,260,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
580	Đài Truyền thanh Trung tâm VHTT-TTDL	Ấp Tô Hạ xã Núi Tô	270,148,500	189,103,950	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
581	Trụ sở UBND thị trấn Tri Tôn mới	Đường 3 tháng 2 Ấp 5 xã Tri Tôn	7,988,505,000	6,230,061,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
582	Trụ sở UBND, Đảng ủy, Công an Châu Lăng	Đường 3 tháng 2 Ấp 5 xã Tri Tôn	2,995,376,000	2,204,996,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
583	Phòng Giáo dục-Đào tạo	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 6 xã Tri Tôn	2,636,860,000	1,845,802,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
584	Phòng Lao động TBXH	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 1 xã Tri Tôn	684,480,000	479,136,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
585	Trụ sở CLB Hưu Trí	Đường Lê Văn Tám, Ấp 4 xã Tri Tôn	1,529,754,000	1,299,579,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
586	Trụ sở hoạt động sự nghiệp Ban QLDA đầu tư khu vực	Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Ấp 3 xã Tri Tôn	14,940,666,600	11,140,448,520	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
587	Trạm y tế thị trấn Tri Tôn cũ	Đường Hùng Vương, Ấp 1 xã Tri Tôn	2,454,032,020	2,018,978,020	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
588	Chi cục thi hành án Tri Tôn	Đường Thái Quốc Hùng , Ấp 4 xã Tri Tôn	2,386,126,200	1,729,572,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tri Tôn	
589	Bộ phận một cửa Thuế cơ sở 11	Đường Thái Quốc Hùng , Ấp 4 xã Tri Tôn	8,595,727,992	7,731,209,592	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tri Tôn	
590	Viện Kiểm sát nhân dân	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 3 xã Tri Tôn	3,090,080,000	2,163,056,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tri Tôn	
591	Trụ sở UBND huyện (cũ)	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 4 xã Tri Tôn	25,326,397,925	18,235,891,925	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tri Tôn	
592	Thanh tra huyện	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 4 xã Tri Tôn	898,944,379	705,318,379	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tri Tôn	
593	Văn phòng tiếp dân - UBND huyện	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 4 xã Tri Tôn	947,713,446	725,815,446	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tri Tôn	
594	Trụ sở UBND xã Núi Tô cũ	Ấp Tô Thuận, xã Tri Tôn	11,499,862,559	8,643,478,559	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Tri Tôn	
595	BCH xã Châu Lăng cũ	Ấp Tà On	1,362,218,030	1,101,333,230	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Tri Tôn	
596	Cửa hàng nông sản Tri Tôn	Đường Lê Thánh Tôn, ấp 2	377,890,000	264,523,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
597	Kho lương thực xã Châu Lăng	Ấp An Lộc	22,161,600	15,513,120	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
598	Kho 3000 tấn	Ấp 5	10,829,520,000	7,580,664,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tri Tôn	
599	Ban nhân dân ấp An Phước	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	23,100,000	23,100,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Vĩnh Gia	
600	Ban nhân dân ấp Vĩnh An	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	151,200,000	151,200,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Gia	
601	Văn phòng HĐND và UBND huyện (UBND huyện cũ)	ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ	11,914,405,440	10,271,965,440	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
602	Trụ sở UBND thị trấn mới (Chi cục thuế)"	ấp Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ	4,655,541,390	3,445,041,390	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
603	Trụ sở UBND xã Phú Hưng (mới)	Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	4,804,080,000	4,410,240,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
604	Ban Chỉ huy quân sự xã Phú Hưng	Thửa 116;117 - TBĐ 32 Ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa	344,460,000	241,122,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Phú Tân	
605	Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Hòa	Thửa 279 - TBĐ 18 Ấp Hưng Thới 1, xã Phú Hưng	2,523,570,000	2,354,451,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Phú Tân	
606	Lò giết mổ	ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	4,488,000,000	3,141,600,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
607	Trường Mẫu giáo Phú Hưng (điểm A1)	Ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng	257,850,000	180,495,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
608	Phòng Xây dựng và PTNT (cũ)	ấp Trung Thạnh, thị trấn Phú Mỹ	1,872,900,000	1,311,030,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
609	Đội Thanh tra giao thông số 07 - Phú Tân	Số 365 Chu Văn An, xã Phú Tân	292,853,333	210,413,333	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
610	Hội Chữ thập đỏ	ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	279,900,000	195,930,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
611	Văn phòng ấp Trung 1	ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	222,000,000	155,400,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
612	Văn phòng ấp Mỹ Lương	ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	240,760,000	168,532,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Đấu giá	UBND xã Phú Tân	
613	Khu đất Văn phòng ấp Mỹ Hóa 3 (cũ)	ấp Mỹ Hóa 3, xã Tân Hòa	136,200,000	95,340,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
614	Trạm Y tế Tân Hòa	Thửa 465 - TBĐ 32 Ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa	1,532,350,000	1,073,935,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
615	Trạm Y tế Tân Trung	Thửa 101 - TBĐ 28 Ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung	1,161,200,000	865,400,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
616	Trạm Y tế Phú Mỹ	Thửa 00 - TBĐ 46 Ấp Trung 3, TT Phú Mỹ	2,810,000,000	2,162,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
617	Phòng Nội vụ - 1 cửa (BHXH cũ)	Ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	8,663,895,400	6,137,055,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Phú Tân	
618	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng (cũ)	Thửa 8 - TBĐ 21 Ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	420,900,000	294,630,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Phú Tân	
619	Trụ sở Huyện ủy cũ (Trung tâm chính trị Huyện)	Thửa 117; 118; 74; 12; 13; 14; 27; 134 - TBĐ 35 ;36; 39 Ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	127,111,593,120	89,109,813,120	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Phú Tân	
620	Công an xã Phú Hưng cũ (UBND xã cũ)	Thửa 274 - TBĐ 18 Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	374,175,000	261,922,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Phú Tân	
621	Trường Mẫu giáo Phú Hưng (điểm 2)	Thửa 148; 149 - TBĐ 13 Ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng	266,100,000	186,270,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Phú Tân	
622	Nhà văn hóa thể thao xã Phú Thọ cũ	ấp Phú Mỹ Hạ	5,903,890,400	5,326,252,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Phú An	
623	Văn phòng ấp Phú Mỹ Thượng cũ	ấp Phú Mỹ Thượng	153,000,000	107,100,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Phú An	
624	Trường Tiểu học Phú An điểm phụ 2	ấp Phú Quý	338,832,000	237,182,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Phú An	
625	Trạm y tế điểm 2	Ấp Bình Phú 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	152,636,000	106,845,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Bình Thạnh Đông	
626	Trường MG Hiệp Xương (điểm phụ 1)	Ấp Hiệp Thuận, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	322,650,000	225,855,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Bình Thạnh Đông	
627	Trường MG Hiệp Xương (điểm phụ 2)	Ấp Hiệp Hưng, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	293,284,800	205,299,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Bình Thạnh Đông	
628	Đội thuế (cũ)	ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	63,000,000	44,100,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Chợ Vàm	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
629	Khu đất dôi dư (trụ sở UBND xã cũ, đôi thuế cũ)	ấp Phú Xương, xã Chợ Vàm, tỉnh An Gian	186,000,000	130,200,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Chợ Vàm	
630	Văn phòng ấp Phú Vinh cũ	ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	123,300,000	86,310,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Chợ Vàm	
631	Nhà Công vụ	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	112,400,000	78,680,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Chợ Vàm	
632	Văn phòng ấp Phú Trung cũ	Ấp Phú Trung, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	84,000,000	58,800,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Chợ Vàm	
633	Trường MG Phú Thạnh (điểm 2)	Ấp Phú Lộc, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	446,400,000	312,480,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Chợ Vàm	
634	Trường TH " B " Phú Thạnh (điểm cũ)	Ấp Phú Đức B, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	162,360,000	113,652,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Chợ Vàm	
635	Văn phòng ấp Phú Tây (cũ)	Ấp Phú Tây, xã Phú Lâm	13,250,000	9,275,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Phú Lâm	
636	Nhà công vụ, ấp Phú Đông	Ấp Phú Đông, xã Phú Lâm	105,625,000	73,937,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Phú Lâm	
637	Đất Câu Lạc bộ Hưu trí thành phố Rạch Giá (địa chỉ: 828 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TPRG)	Đất Câu Lạc bộ Hưu trí thành phố Rạch Giá (địa chỉ: 828 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TPRG)	60,875,640,000	42,612,948,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
638	Trụ sở khu phố 3 cũ (chốt cấp cứu đường bộ) - 858B Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa	(Trụ sở khu phố 3 cũ (chốt cấp cứu đường bộ)	744,408,000	521,085,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
639	Trung tâm học tập cộng đồng (Nhà xe nhà vàng) - 110 Nguyễn Chí Thanh, khu phố 2, Rạch Sỏi	Trung tâm học tập cộng đồng (Nhà xe nhà vàng)	381,920,000	267,344,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
640	Trụ sở Chữ Thập đỏ - 574A Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc	Trụ sở Chữ Thập đỏ - 574A Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc	745,200,000	521,640,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
641	Phòng Kinh tế thành phố - 04 Nguyễn Văn Trỗi, phường Vĩnh Thanh Vân	Phòng Kinh tế thành phố - 04 Nguyễn Văn Trỗi, phường Vĩnh Thanh Vân	1,058,400,000	740,880,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
642	Đất trường Mầm non Vành Khuyên (99 Nguyễn Hùng Sơn, KP3, phường Vĩnh Thanh Vân) - điểm phụ	Đất trường Mầm non Vành Khuyên (99 Nguyễn Hùng Sơn, KP3, phường Vĩnh Thanh Vân) - điểm phụ	4,477,760,000	3,134,432,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
643	Trụ sở Hội chữ thập đỏ (Hiện làm kho TTĐT) - 30 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân	Trụ sở Hội chữ thập đỏ (Hiện làm kho TTĐT) - 30 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân	565,320,000	395,724,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
644	Trụ sở Công an phường (cũ) -88 Nguyễn Chí Thanh	Trụ sở Công an phường (cũ) - 88 Nguyễn Chí Thanh	795,200,000	417,480,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
645	Đất Trụ sở Trường mầm non Hướng Dương (232 Trần Khánh Dư, phường An Hòa)	Đất Trụ sở Trường mầm non Hướng Dương (232 Trần Khánh Dư, phường An Hòa)	3,351,600,000	2,346,120,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
646	Đất trường TH Trần Khánh Dư 282 Trần Khánh Dư, KP7, phường An Hòa) - Điểm phụ 1	Đất trường TH Trần Khánh Dư 282 Trần Khánh Dư, KP7, phường An Hòa) - Điểm phụ 1	4,821,600,000	3,375,120,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Rạch Giá	
647	Trụ sở Công an phường Vĩnh Thanh Vân cũ	(124 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)	2,606,660,000	1,824,662,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
648	Trụ sở làm việc Ban bồi thường GPMB và Hỗ trợ TĐC thành phố -	Số 52 Nguyễn Văn Trỗi, p Vĩnh Thanh Vân	621,600,000	435,120,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
649	Đất trường TH Âu Cơ (48 Lý Tự Trọng, phường Vĩnh Thanh Vân) - Điểm 2	(48 Lý Tự Trọng, phường Rạch Giá)	2,467,584,000	1,727,308,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Rạch Giá	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
650	Khu đất Hội Chữ thập đỏ phường (Trụ sở đội trật tự cũ) (25 Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh)	25 Mạc Cửu, phường Rạch Giá	589,680,000	412,776,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
651	Đất trụ sở trường Mẫu giáo Hoa Mai (12 Nguyễn Văn Siêu, phường Rạch Sỏi) - Điểm phụ	12 Nguyễn Văn Siêu, phường Rạch Giá	799,680,000	559,776,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
652	Hội chữ thập đỏ phường Rạch Sỏi (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	số 142 Nguyễn Chí Thanh, khu phố 2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	189,000,000	132,300,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
653	Đất và trụ sở Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (KP Rạch Giồng, phường Vĩnh Quang) - Điểm lẻ Rạch Giồng	KP Rạch Giồng, phường Rạch Giá	3,606,960,000	2,524,872,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Rạch Giá	
654	Trường Tiểu học Lê Lợi (Điểm Mẫu Giáo, KP Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp)	Trường Tiểu học Lê Lợi (Điểm Mẫu Giáo, KP Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp)	993,216,000	695,251,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND phường Rạch Giá	
655	Trung tâm dịch vụ việc làm (115 CMT8, P.RG)	Trung tâm dịch vụ việc làm (115 CMT8, P.RG)	7,896,000,000	5,527,200,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND phường Rạch Giá	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
656	Đất và trụ sở Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (KP Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang) - Điểm lẻ Mạc Cửu	Mạc Cửu, KP Nguyễn Thái Bình, phường Rạch Giá	5,266,800,000	3,686,760,000	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Rạch Giá	
657	Đất Trường TH Châu Văn Liêm (tổ 3, Phi Kinh, phường Vĩnh Hiệp) - Điểm phụ 2	Tổ 3, Khu phố Phi Kinh, phường Rạch Giá	841,500,000	589,050,000	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Rạch Giá	
658	Hội chữ thập đỏ phường An Bình (UBND phường An Bình cũ)	01 Trần Quý Cáp, khu phố 5, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	594,048,000	415,833,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Rạch Giá	
659	Trụ sở KP3 phường Vĩnh Lạc cũ. Cho ông Vũ Văn Sôm CSKV mượn từ năm 2001 - 217 Ngô Quyền, phường Vĩnh Thanh Vân	Trụ sở KP3 phường Vĩnh Lạc cũ. Cho ông Vũ Văn Sôm CSKV mượn từ năm 2001	258,720,000	181,104,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Rạch Giá	
660	Đất trường TH Lý Thường Kiệt - Điểm lẻ kênh Điều Hành	(Đường Trương Định, KP1, phường An Bình)	414,120,000	289,884,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Rạch Giá	
661	VKS nhân dân tỉnh (76 Huỳnh Tịnh của, P.RG)	VKS nhân dân tỉnh (76 Huỳnh Tịnh của, P.RG)	2,473,240,000	1,731,268,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Rạch Giá	
662	Đất và trụ sở Bưu điện văn hóa cũ	phường Sư Thiện Chiếu, phường Rạch Giá	191,800,000	134,260,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND phường Rạch Giá	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
663	Trụ sở Khối vận	Số 9 đường Mạc Thiên Tích, KP 3, Phường Vĩnh Thông	114,356,200	80,049,340	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
664	Trụ sở Khu phố 5	Đường Kênh Vàm Trư KP4 phường Vĩnh Thông (KP4 và KP5 sáp nhập)	115,920,000	81,144,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
665	Trụ sở ấp Sóc Cung (cũ) xã Phi Thông	Tổ 05 đường 30/4, ấp Sóc Cung, xã Phi Thông	328,650,000	230,055,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
666	Trụ sở ấp Tà Keo Vàm (cũ), xã Phi Thông	Tổ 05 đường Trần Văn Luân, ấp Tà Keo Vàm, Xã Phi Thông	69,664,000	48,764,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
667	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão điểm Hoa Liên	Đường Mạc Thiên Tích KP4 Vĩnh Thông	750,400,000	525,280,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
668	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão điểm Kinh tế mới 2	Đường Nguyễn Chánh, KP6 Vĩnh Thông	434,112,000	303,878,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
669	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 3 điểm phụ Phước Trung	Khu phố Mỹ Trung phường Vĩnh Thông	440,074,800	308,052,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Vĩnh Thông	
670	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 3 điểm phụ Điểm Ngã Cái	Khu phú Mỹ Trung phường Vĩnh Thông	39,622,800	27,735,960	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
671	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 3 điểm phụ Điểm Tân Điền	Khu phố Tân Điền phường Vĩnh Thông	74,567,400	52,197,180	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
672	Trường TH&THCS Phan Huy Chú, Đất Cabacabay	Đường Nhã Cái Khu phố Trung Thành phường Vĩnh Thông	1,171,856,000	820,299,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
673	Trường TH&THCS Phan Huy Chú, phòng học điểm nền Chùa	Đường Nguyễn Chánh, KP Tà Keo Ngọn phường Vĩnh Thông	3,986,080,000	2,790,256,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
674	Trường tiểu học Trần Bình Trọng	257 Khu phố Sóc Cung phường Vĩnh Thông	286,720,000	200,704,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Vĩnh Thông	
675	Trường tiểu học Trần Bình Trọng đất điểm phụ Khu Sáu Mới	Khu phố Sóc Cung phường Vĩnh Thông	1,104,320,000	773,024,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
676	Trường tiểu học Trần Bình Trọng đất điểm phụ Khu Sáu cũ	Khu phố Sóc Cung phường Vĩnh Thông	431,200,000	301,840,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
677	Trường Tiểu học Trần Nhật Duật đất nhà Sóc Cung cũ	Lê Thị Điều tổ 5 khu phố Tà Tây phường Vĩnh Thông	206,890,544	144,823,381	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
678	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản điểm Tà Keo 2	289 Trần Quang Luân ấp Tà Keo Vàm Phường Vĩnh Thông	1,897,728,000	1,328,409,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Phường Vĩnh Thông	
679	Trụ sở ấp Vĩnh Trinh	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	96,600,000	67,620,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Thuận	
680	Trường TH & THCS Tân Thuận 1 (điểm lẻ 6000 ấp Lò Rèn)	ấp Lò Rèn, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	161,280,000	112,640,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Thuận	
681	Trường TH & THCS Tân Thuận 2 (điểm lẻ 4000 ấp Kênh 2)	ấp Kênh 2 (Điểm 4000 Kênh 2), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	428,400,000	299,200,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Vĩnh Thuận	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
682	Trường TH&THCS Tân Thuận 2 (điểm lẻ 4000 ấp Kênh 2)	ấp Kênh 2 (4000 Kênh 2), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	554,904,000	387,552,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Thuận	
683	Trường tiểu học Võ Văn Kiệt (điểm lẻ 4000 Kênh 14)	ấp Kênh 14 (4000 K14), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	596,030,400	416,275,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Vĩnh Thuận	
684	Trường tiểu học Võ Văn Kiệt (điểm lẻ ấp Đòn Dong, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang)	ấp Đòn Dong, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	151,200,000	105,840,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Vĩnh Thuận	
685	Trường tiểu học Võ Văn Kiệt (điểm lẻ 4000 kênh 9)	ấp Kênh 9 (4000 kênh 9), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	215,460,000	150,822,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Thuận	
686	Trường TH Võ Văn Kiệt (điểm lẻ 2000 kênh 13)	ấp Kênh 13 (2000 Kênh 13), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	71,820,000	50,274,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Vĩnh Thuận	
687	Trường TH Võ Văn Kiệt (điểm lẻ 2000 kênh 11)	ấp Kênh 11 (2000 Kênh 11), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	67,200,000	47,040,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Vĩnh Thuận	
688	Trường TH Vĩnh Thuận 1 (điểm lẻ Vàm Kênh 14)	ấp Kênh 14 (vàm kênh 14), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	581,196,000	406,837,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Thuận	
689	Trường TH Tân Thuận 2 (điểm lẻ kênh 500)	ấp Kênh 1A (điểm Kênh 500), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	504,000,000	352,800,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Vĩnh Thuận	
690	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận (điểm lẻ 3000 Kênh 3)	ấp Vĩnh Trinh (3000 kênh 3), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	42,168,000	29,517,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Vĩnh Thuận	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
691	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận (điểm lẻ 6000 Kênh 3)	ấp Vĩnh Trinh (6000 kênh 3), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	201,012,000	140,708,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Vĩnh Thuận	
692	Đất, Trụ sở Phòng Y tế cũ	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	664,300,000	465,010,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Vĩnh Phong	
693	Đất, Trụ sở làm việc Đài truyền thanh (cũ)	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong	21,593,390,000	15,115,373,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Vĩnh Phong	
694	Đất, Trụ sở làm việc UBND xã Vĩnh Phong cũ	Ấp Ruộng Sạ 1, xã Vĩnh Phong	4,969,310,000	4,474,356,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Phong	
695	Đất, Trụ sở Trung tâm văn hóa xã	Ấp Ruộng Sạ 1, xã Vĩnh Phong	1,265,365,000	1,203,675,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Phong	
696	Trại thực nhiệm	Ấp Vĩnh Phước 1, xã Vĩnh Phong	1,678,216,000	1,405,558,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Phong	
697	Đất, Nhà làm việc (Thị hành án)	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	2,017,834,000	1,412,483,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Vĩnh Phong	
698	Đất, Trụ sở Phòng Giáo Dục - Đào tạo cũ	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	976,430,000	683,501,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Vĩnh Phong	
699	Đất, nhà làm việc VKS (cũ)	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	6,180,550,320	4,445,635,320	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Vĩnh Phong	
700	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 3. Điểm lẻ: Ba Hớn, Vĩnh Bình Bắc	Ấp Bình An xã Vĩnh Bình	96,600,000	67,620,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Bình	
701	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 3. Điểm lẻ: Kiểm Lâm, xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Bình An xã Vĩnh Bình	50,400,000	35,280,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Bình	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
702	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 3. Điểm lẻ: Mười Xom, xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Bình An xã Vĩnh Bình	183,540,000	128,478,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Bình	
703	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4. Điểm lẻ Hàng Gòn, xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Hiệp Hòa, xã Vĩnh Bình	184,380,000	129,066,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Bình	
704	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4. Điểm lẻ Lô 12 xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Hòa Thạnh, xã Vĩnh Bình	487,200,000	341,040,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Bình	
705	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4. Điểm lẻ Kênh cũ, xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Bình Hòa, xã Vĩnh Bình	252,000,000	176,400,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Vĩnh Bình	
706	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4. Điểm lẻ Bình Hòa, xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Bình Hòa, xã Vĩnh Bình	240,240,000	168,168,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Vĩnh Bình	
707	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam. Điểm lẽ, Xẽo gỗ	Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Bình	378,000,000	264,600,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Bình	
708	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam. Điểm lẻ, Tân Thành, xã Vĩnh Bình Nam	Ấp Hòa Thành, xã Vĩnh Bình	294,000,000	205,800,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Vĩnh Bình	
709	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam. Điểm lẻ, Cây Da 1, xã Vĩnh Bình Nam	Ấp Tân Phong, xã Vĩnh Bình	315,000,000	220,500,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Vĩnh Bình	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
710	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm Xẻo Gia 2, Ấp Xẻo Gia	Ấp Xẻo Gia, xã Vĩnh Bình	335,580,000	234,906,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Bình	
711	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm Xẻo Gia 3, Ấp Xẻo Gia	Ấp Xẻo Gia, xã Vĩnh Bình	315,420,000	220,794,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Bình	
712	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm lẻ: Bờ Dừa	Ấp Bờ Dừa, xã Vĩnh Bình	814,800,000	570,360,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Bình	
713	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm lẻ: Nước Chảy 1	Ấp Nước Chảy, xã Vĩnh Bình	190,260,000	133,182,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Bình	
714	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm lẻ: Tân Bình	Ấp Tân Bình, xã Vĩnh Bình	220,500,000	154,350,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Bình	
715	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm lẻ Nông Trường	Ấp Nông Trường, xã Vĩnh Bình	283,500,000	198,450,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Vĩnh Bình	
716	Nhà khách Hương Sơn	Ấp Tri Tôn, xã Hòn Đất, An Giang	7,772,310,000	5,440,617,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Hòn Đất	
717	Điểm Kênh 8,5 Trường TH Hiệp Bình	Ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Thuận	5,630,250,000	3,941,175,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Mỹ Thuận	
718	Trường Mẫu giáo Mỹ Phước (Điểm đội 5)	ấp Phước Thái, xã Mỹ Thuận	702,284,000	491,598,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Mỹ Thuận	
719	Trường Tiểu học Mỹ Phước (Điểm Kênh Tư Tỷ)	ấp Tràm Dưỡng, xã Mỹ Thuận	952,560,000	666,792,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Mỹ Thuận	
720	Trường TH Mỹ Phú (Điểm Mỹ Phú 2)	ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Thuận	345,202,000	241,641,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Mỹ Thuận	
721	Trường TH Mỹ Phú(Điểm Mỹ Hòa)	Ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Thuận	102,204,000	71,542,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Mỹ Thuận	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
722	Trường TH Mỹ Phú (Điểm Cầu Số 5)	Ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Thuận	176,352,000	123,200,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Mỹ Thuận	
723	Trường TH Thành Công (Điểm Tà Manh)	Ấp Sơn Thịnh, xã Mỹ Thuận	201,344,000	140,940,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Mỹ Thuận	
724	Trường Tiểu học Mỹ Thuận (Điểm Sơn Thuận 1)	Ấp Sơn Thuận	752,188,800	526,532,160	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Mỹ Thuận	
725	Trường Tiểu học Mỹ Thuận (Điểm Sơn Thuận 2)	Ấp Sơn Thuận, xã Mỹ Thuận	851,875,200	596,312,640	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Mỹ Thuận	
726	Trường Tiểu học Mỹ Phước (Điểm Kinh Ông Kiểm)	Ấp Phước Hảo, xã Mỹ Thuận	537,840,000	376,488,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Mỹ Thuận	
727	Trường TH Mỹ Phú (Điểm Mỹ Phú 3)	Ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Thuận	715,000,000	500,500,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Mỹ Thuận	
728	Trường TH&THCS Kiên Hảo (Điểm Kênh 11)	Ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Thuận	1,629,705,000	1,140,793,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Mỹ Thuận	
729	Trường MG Mỹ Hiệp Sơn (Điểm lẻ Hiệp Lợi 2)	Ấp Hiệp Lợi	2,098,008,000	1,468,605,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Mỹ Thuận	
730	Trường Tiểu học và THCS Bình Thuận - Điểm Thuận Hòa	Ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn	563,472,000	394,430,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Bình Sơn	
731	Trường Tiểu học và THCS Bình Thuận - Điểm 285	Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn	358,520,000	262,664,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Bình Sơn	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
732	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Vàm Giữa	Ấp Thuận An, xã Bình Sơn	112,992,000	79,094,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Bình Sơn	
733	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Đòn Dông	Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn	237,600,000	166,320,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Bình Sơn	
734	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Vàm Biển 1	Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn	89,760,000	62,832,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Bình Sơn	
735	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Cỏ Cội	Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn	620,160,000	434,112,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Bình Sơn	
736	Trụ sở ấp Thuận Hòa (cũ)	ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn	133,760,000	93,632,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Bình Sơn	
737	Trụ sở UBND xã Bình Sơn (cũ)	ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn	83,680,000	58,576,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Bình Sơn	
738	Viện kiểm sát nhân dân Giang Thành	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	7,822,976,592	7,640,576,592	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Giang Thành	
739	Trạm y tế Tân Khánh Hòa	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	304,972,800	213,480,960	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Giang Thành	
740	Trụ sở Tân Khánh Hòa	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	5,905,786,054	4,624,366,054	-	-		Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giang Thành	
741	Trung tâm văn hóa Phú Mỹ	Tổ 01, ấp Trà Phô, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	2,188,800,000	1,776,960,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giang Thành	
742	Trường Mầm non Tân Khánh Hòa. Điểm Hòa Khánh	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	4,812,331,286	4,719,160,406	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Giang Thành	
743	Trường Mầm non Tân Khánh Hòa. Điểm Tân Khánh	Ấp Tân Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,236,610,186	1,211,338,186	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giang Thành	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
744	Trường Mầm non Phú Lợi, Điểm Chụm Xây	Ấp Tà Teng, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	161,594,000	113,115,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Giang Thành	
745	Trường Tiểu học Tân Khánh Hòa Điểm Hòa Khánh (Điểm lẻ)	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	914,188,484	686,481,284	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Giang Thành	
746	Trường Tiểu học Tân Khánh Hòa Điểm Tân Khánh (Điểm lẻ)	Ấp Tân Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	4,099,711,100	3,118,936,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giang Thành	
747	Trường Tiểu học Trần Thệ Điểm lẻ (điểm Pu Tuốt)	Ấp Trần Thệ, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	205,557,200	143,890,040	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giang Thành	
748	Trường Tiểu học Trần Thệ điểm Tràm Ngang	Ấp Thuận Án, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	891,923,200	878,218,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Giang Thành	
749	Trường Tiểu học Phú Lợi Điểm HN2	Ấp Cỏ Quen, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	4,387,500,000	3,071,250,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Giang Thành	
750	Trường Tiểu học Vĩnh Phú	ấp Mới, xã Vĩnh Điều	3,800,134,792	3,800,134,792	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	
751	Trường Mầm Non Vĩnh Phú	ấp Mẹt Lung, xã Vĩnh Điều	461,998,350	461,998,350	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	
752	Trường TH & THCS Vĩnh Điều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Điều	1,374,357,600	1,374,357,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	
753	Trường TH & THCS Vĩnh Điều	ấp Tràm Trổi, xã Vĩnh Điều	712,500,000	712,500,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	
754	Trường Mầm Non VĐ điểm Vĩnh Lợi	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Điều	3,720,054,600	3,720,054,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	
755	Trường Mầm Non VĐ điểm Rộc Xây	ấp Tràm Trổi, xã Vĩnh Điều	3,350,900,000	3,350,900,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
756	Trường Mầm Non VĐ điểm Tà Êm	ấp Tà Êm, xã Vĩnh Điều	845,262,000	845,262,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	
757	Trường TH & THCS Vĩnh Phú B điểm Kênh Năng	ấp T4, xã Vĩnh Điều	276,625,000	276,625,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	
758	Trường TH & THCS Vĩnh Phú B Đồng Cơ 1 điểm T3	ấp Đồng Cơ xã Vĩnh Điều	1,065,240,000	1,065,240,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	
759	Trường TH & THCS Vĩnh Phú B điểm Kênh 15	ấp Đồng Cơ xã Vĩnh Điều	547,352,000	547,352,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	
760	Trạm Y tế xã Vĩnh Điều (cũ)	ấp Nha Sáp, xã Vĩnh Điều	379,431,000	379,431,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	
761	Phân trạm Y tế Đồng Cơ	ấp Đồng Cơ xã Vĩnh Điều	165,600,000	165,600,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Điều	
762	Nhà công vụ huyện ủy	ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	6,753,474,000	4,727,431,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Kiên Lương	
763	Trụ sở đội thuế Ba Hòn cũ	ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	81,921,600	57,345,120	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Kiên Lương	
764	Trụ sở UBND thị trấn Kiên Lương	ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	2,115,750,000	1,481,025,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Kiên Lương	
765	Trụ sở UBND xã Bình An	ấp Hòng Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	2,902,944,000	2,032,060,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Kiên Lương	
766	Trụ sở Ban CHQS xã	ấp Cự Xá, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	9,894,430,000	6,926,101,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Kiên Lương	
767	Trụ sở Đảng ủy xã Bình An	ấp Hòng Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	2,924,328,000	2,047,029,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Kiên Lương	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
768	Trung tâm văn hóa xã Bình An	ấp Hòng Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	1,995,840,000	1,397,088,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Kiên Lương	
769	Trụ sở UBND xã Bình Trị	ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương	40,581,400,000	28,406,980,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Kiên Lương	
770	Trung tâm văn hóa xã Bình Trị	ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương	12,144,000,000	8,500,800,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Kiên Lương	
771	Chi cục THADS huyện Kiên Lương (cũ)	ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	7,020,000,000	4,914,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Kiên Lương	
772	Trụ sở Đội nghiệp vụ HQCK Cảng Hòn Chông thuộc hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên - Chi cục Hải quan Khu vực XX	ấp Bãi Giếng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	27,818,683,200	19,473,078,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Kiên Lương	
773	Trụ sở làm việc Kho bạc nhà nước Kiên Lương	ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	12,924,080,000	9,046,856,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Kiên Lương	
774	Trụ sở Đảng ủy thị trấn Kiên Lương	ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	12,236,523,400	8,565,566,380	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Kiên Lương	
775	Phòng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - Trung tâm dân số huyện Kiên Lương	ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	1,383,200,000	968,240,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Kiên Lương	
776	Điểm trường Bãi Nồm	Tổ 5, Ấp Bãi Chướng, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	40,320,000	28,224,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Hòn Nghệ	
777	Chi Cục thi hành án dân sự huyện An Minh cũ	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang	786,586,000	550,610,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã An Minh	
778	Điểm lẻ Trường tiểu học ĐHA 1	ấp Thuồng Luồng, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	282,240,000	197,568,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Đông Hưng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
779	Điểm lẻ Trường tiểu học ĐHA 2	ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	183,974,000	128,781,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Đông Hưng	
780	Điểm lẻ Trường tiểu học VKĐ 2	ấp Phong Lưu, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	209,440,000	146,608,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Đông Hưng	
781	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Vàm)	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	314,636,000	220,245,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vân Khánh	
782	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Kinh Năm Đất Sét)	ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	125,188,000	87,631,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vân Khánh	
783	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Đìa Trầu)	ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	157,080,000	109,956,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Vân Khánh	
784	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Kinh Năm)	ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	102,768,400	71,937,880	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vân Khánh	
785	Trường TH Vân Khánh 1, (Điểm Đình)	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	492,184,000	344,528,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vân Khánh	
786	Trường TH Vân Khánh 2, Điểm lẻ (Điểm Chà Và)	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	128,520,000	89,964,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vân Khánh	
787	Trường TH Vân Khánh 2, Điểm lẻ (Điểm Quân Sự B)	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	193,732,000	135,612,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vân Khánh	
788	Trường TH Vân Khánh 2, Điểm lẻ (Điểm Ba Thọ)	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	428,400,000	299,880,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vân Khánh	
789	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây (Điểm lẻ (Điểm Kinh Năm Đất Set)) -Ngôi số 1 (Dãy 04 phòng học)	ấp Kinh Năm Đất Sét, xã Vân Khánh Tây.	224,910,000	157,437,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vân Khánh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
790	Trường Tiểu học và THCS Vân Khánh Tây)Trụ sở điểm lẻ Xẻo Lá , Ấp Cây Gõ	Ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh	67,592,000	47,314,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vân Khánh	
791	Thành Đoàn Hà Tiên	Số 19, đường Bạch Đằng, Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	3,004,576,000	2,109,976,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	
792	Toà án nhân dân thành phố Hà Tiên	Đường Bạch Đằng, khu phố 1, Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	7,278,300,000	5,361,210,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	
793	Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội cũ.	Đường Mạc Công Du, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,240,400,000	868,280,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND Phường Hà Tiên	
794	Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Tiên	Đường Mạc Công Du, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,326,500,000	928,550,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND Phường Hà Tiên	
795	Trường mầm non bán công Đông Hồ (Điểm Chi Lăng)	Số 40, đường Chi Lăng, khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	3,943,800,000	2,760,660,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	
796	Trụ sở UBND phường Mỹ Đức (điểm mới)	Đường Tỉnh 972, khu phố Bà Lý, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	58,223,437,280	43,834,867,280	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	
797	Trụ sở khu phố 3 - Đông Hồ, Hà Tiên (Điểm cũ)	Đường Mạc Thiên Tích nối dài, Khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	493,920,000	345,744,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND Phường Hà Tiên	
798	Trường Tiểu học Pháo Đài 2	Đường Giếng Tượng, khu phố 3 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	813,960,000	569,772,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	
799	Trường Tiểu học Bình San (Điểm Cầu Câu, khu phố 1-Bình San)	Đường Cầu Câu, khu phố 1 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	6,256,740,000	4,379,718,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	
800	Trường THCS Đông Hồ 1 (Điểm Bạch Đằng)	Đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	8,960,000,000	6,272,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
801	Trạm Y tế phường Bình San	Đường Nguyễn Phúc Chu, Khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	4,070,500,000	2,849,350,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	
802	Phòng Kinh tế cũ	Đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	3,823,400,000	2,676,380,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	
803	Trụ sở làm việc Trung tâm tư vấn dịch vụ xây dựng	Số 3, đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	2,058,700,000	1,441,090,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	
804	Thanh tra cũ	Đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,579,200,000	1,105,440,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	
805	Cụm giáo dục cũ	Số 10 đường Mạc Công Du, khu phố 2 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	4,606,000,000	3,224,200,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Phường Hà Tiên	
806	Phòng Văn hóa và Thông tin cũ	Số 11 đường Chi Lăng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	384,711,800	275,633,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	
807	Phòng Tài chính - Kế hoạch cũ	Số 8 Tuần Phủ Đạt, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	3,202,080,000	2,241,456,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	
808	Phòng Nội vụ cũ	Số 19 đường Mạc Công Du, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	693,000,000	485,100,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	
809	Trung tâm y tế cũ	Số 15 đường Tham Tướng Sanh, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,866,471,360	1,549,455,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	
810	Trụ sở Kho bạc cũ	Số 01 đường Lam Sơn, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,176,420,000	823,494,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	
811	Nhà khách Kho bạc	Số 01 đường Mạc Công Du, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,316,000,000	921,200,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
812	Nhà tập thể giáo viên	Đường Mạc Thiên Tích nối dài, Khu phố 4 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	237,888,000	166,521,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	
813	Đất còn lại của UBND phường Mỹ Đức cũ sau khi giao BCH quân sự	Đường Tỉnh 972, Khu phố Thạch Động, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	2,499,000,000	1,749,300,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	
814	Trụ sở khu phố 1 - Đông Hồ, Hà Tiên	Đường Tô Châu, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	216,844,800	158,632,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	
815	Trụ sở Khu phố Xà Xía cũ	Đường Quốc Lộ 80, Khu phố Xà Xía, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,432,200,000	1,002,540,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	
816	Trường Tiểu học Mỹ Đức (Điểm Mỹ Lộ)	Số 04, khu phố Mỹ Lộ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	3,440,640,000	2,408,448,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	
817	Trạm y tế phường Pháo Đài	Đường tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	6,455,200,000	4,518,640,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Phường Hà Tiên	
818	Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp thành phố Hà Tiên cũ	Số 8, đường Tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	173,285,877,068	121,852,677,068	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND Phường Hà Tiên	
819	Trụ sở ấp Sua Đũa cũ, ấp Sua Đũa xã Bình An	ấp Sua Đũa xã Bình An	79,200,000	55,440,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Xã Bình An	
820	Trụ sở ấp Hoà Thuận cũ, ấp Hoà Thuận xã Bình An	ấp Hoà Thuận xã Bình An	105,840,000	74,088,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Xã Bình An	
821	Khu nhà đất trụ sở ấp Phước Lợi (xã Mong Thọ B cũ)	Ấp Phước Lợi	220,946,880	154,662,816	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Thạnh Lộc	
822	Khu đất Trường TH Thạnh Lộc 7 (xã Mong Thọ B cũ)	Ấp Phước Hoà	719,616,000	503,731,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Thạnh Lộc	
823	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 9 (điểm phụ)	Ấp Hoà Tiến	1,841,616,000	1,289,131,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Lộc	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
824	Đất Trường THCS Mong Thọ B1 (Sở Tài chính giao UBND huyện Châu Thành cũ)	Ấp Hoà Phú	12,441,139,200	8,708,797,440	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Lộc	
825	Đất Trường TH Mong Thọ B2 (điểm Cầu quằng)	Ấp Phước Hoà	2,901,528,000	2,031,069,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Thạnh Lộc	
826	Trụ sở UBND xã Minh Hòa (cũ)	ấp Bình Lợi, xã Châu Thành	8,221,752,000	5,755,226,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Châu Thành	
827	Trụ sở làm việc (phòng LĐTBXH huyện cũ)	Khu phố Minh An, xã Châu Thành	3,828,000,000	2,679,600,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Châu Thành	
828	Trụ sở làm việc KBNN Châu Thành cũ	Khu phố Minh An, xã Châu Thành	8,706,297,600	6,094,408,320	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Châu Thành	
829	Trụ sở Khối dân vận cũ sau lưng Kho Bạc	Ấp Phước Hưng 1, xã Gò Quao	11,678,612,400	8,175,028,680	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Gò Quao	
830	Đất và trụ sở Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Ấp Phước Hưng 1, xã Gò Quao	1,589,377,646	1,229,377,646	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Gò Quao	
831	Đất xây dựng và trụ sở Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	3,991,341,707	2,912,227,307	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Gò Quao	
832	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	4,307,246,003	4,022,234,003	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Gò Quao	
833	Đất Công an thị trấn Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,306,578,000	914,604,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Gò Quao	
834	Đất Ban chỉ huy Quân sự thị trấn Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,425,333,000	997,733,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Gò Quao	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
835	Đất trụ sở UBND xã Vĩnh Phước B	Ấp Phước Thọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	2,602,758,117	2,218,582,677	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Gò Quao	
836	Đất Phước Thọ	Ấp Phước Thọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	5,008,539,339	4,866,568,119	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Gò Quao	
837	Trụ sở làm việc Phòng Nội vụ Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	11,150,234,655	9,381,194,655	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Gò Quao	
838	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,644,454,000	1,365,611,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Gò Quao	
839	Trụ sở làm việc UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc mới	Ấp 2A, xã Vĩnh Hòa Hưng	12,801,420,308	12,103,363,388	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	
840	Đài truyền thanh (cũ)	Số 33D,ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	6,988,800,000	4,892,160,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tân Hiệp	
841	Hội Chữ thập đỏ	Số 1288, ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	671,652,800	470,156,960	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tân Hiệp	
842	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp	Đất mé sông, Quốc lộ 80, ấp Đông Lộc,xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	385,560,000	269,892,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Tân Hiệp	
843	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	Ấp Thạnh Tây, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	982,787,200	942,951,040	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Tân Hiệp	
844	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội	976,787,377	923,910,577	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Tân Hiệp	
845	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	Số 215, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	444,142,166	438,786,662	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Tân Hiệp	
846	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	Ấp Đông Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	685,970,133	637,747,413	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Tân Hiệp	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
847	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	số 233, Ấp Đông Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1,869,121,600	1,563,385,120	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng	UBND xã Tân Hiệp	
848	Trụ sở Khu Phố A	ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	602,784,000	421,948,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tân Hiệp	
849	Tiểu Học Thạnh Đông 1, điểm phụ 1:	ấp Kinh 9B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	2,473,788,000	2,199,651,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tân Hiệp	
850	Huyện ủy - UBND cũ	ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	51,936,393,600	36,355,475,520	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tân Hiệp	
851	Chi cục thuế huyện Tân Hiệp củ	ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	8,513,232,000	5,959,262,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tân Hiệp	
852	KBNN Tân Hiệp cũ	123, ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	11,111,834,504	9,285,464,504	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tân Hiệp	
853	Đội Thanh tra giao thông số 7	Ấp Đông Hưng xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	588,660,800	412,062,560	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tân Hiệp	
854	Tiểu học Tân Hòa 2 (điểm phụ 2)	ấp Tân Hòa B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	1,023,000,000	716,100,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tân Hội	
855	Trường tiểu học Tân Thành 2 (điểm phụ 2 ấp Bình Thành)	ấp Bình Thành, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	1,907,136,000	1,334,995,200	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tân Hội	
856	Đội thuế xã Tân Hội	ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	278,800,000	195,160,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Tân Hội	
857	Tiểu học Tân Thành 1 (điểm lẻ 1)	ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	3,709,992,000	2,596,994,400	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tân Hội	
858	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	240,000,000	168,000,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Tân Hội	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
859	Tiểu học Tân Hội 1 (điểm phụ 2)	ấp Tân Hồng, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	817,542,000	572,279,400	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tân Hội	
860	Nhà văn hóa thể thao Tân Hội	ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	2,310,000,000	1,617,000,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tân Hội	
861	MG Tân Hội (điểm lẻ 1)	Khu dân cư, ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	594,720,000	416,304,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tân Hội	
862	Trường tiểu học Tân Hội 1	ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	1,536,000,000	1,075,200,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Tân Hội	
863	TH và THCS Tân Hội (điểm ấp Tân Hưng A)	ấp Tân Hưng, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	252,212,400	176,548,680	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Tân Hội	
864	TH và THCS Tân Hội (điểm ấp Phú Hiệp)	ấp Phú Hiệp, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	184,536,000	129,175,200	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Tân Hội	
865	Tiểu học Tân An (điểm phụ 3)	ấp Tân An, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	58,330,800	40,831,560	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Tân Hội	
866	MG Tân Hội (điểm lẻ 3)	Kinh 4, ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	98,128,800	68,690,160	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Tân Hội	
867	Trạm y tế Tân Hiệp A	Kinh 4A, xã Thạnh Đông	7,158,125,000	5,010,687,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thạnh Đông	
868	Văn phòng ấp kênh 2A (điểm cũ)	Kênh 2, xã Thạnh Đông	215,754,000	151,027,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thạnh Đông	
869	Tiểu Học Thạnh Trúc:	Điểm phụ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	121,809,600	85,266,720	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Đông	
870	Tiểu học Thạnh Quới (điểm phụ 2)	Ấp Tân Quới, (Đầu kinh 4), xã Thạnh Đông	1,254,000,000	877,800,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thạnh Đông	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
871	Tiểu học Thạnh Quới (điểm phụ 3)	ấp Tân Thạnh (kế chùa), xã Thạnh Đông	1,008,000,000	705,600,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thạnh Đông	
872	Tiểu học Thạnh Quới (điểm phụ 4)	Ấp Tân Quới (Đầu kinh 5), xã Thạnh Đông	946,300,000	662,410,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thạnh Đông	
873	Tiểu học Tân An 2 (điểm lẻ 2)	Ấp kinh 2A, xã Thạnh Đông	252,113,400	176,479,380	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã Thạnh Đông	
874	Trụ sở làm việc của Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã Hòa An cũ	ấp Thác Lác, xã Hoà Hưng	185,225,000	129,657,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Hòa Hưng	
875	Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa An cũ; Công an, Ban Chỉ huy quân sự xã Hòa An cũ	ấp Thác Lác, xã Hoà Hưng	2,597,125,000	1,817,987,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Hòa Hưng	
876	Trường TH Hòa An 2 (điểm Kinh Tràm lớn)	ấp Kinh Tràm, xã Hoà An	229,050,000	160,335,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Hòa Hưng	
877	Trường Mầm non Hòa Lợi (điểm lẻ Hội Đồng Thơm)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	261,534,000	183,073,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Hòa Hưng	
878	Trường TH Hòa Lợi 2 (điểm lẻ Hòa B)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	848,190,000	593,733,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Hòa Hưng	
879	Mầm non Hoa Hồng: Điểm lẻ Hội Đồng	Địa chỉ: ấp Hoà Kháng, xã Hoà Thuận,	75,240,000	52,668,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Thuận	
880	Tiểu học Hòa Thuận 2: Điểm lẻ Tư Ký	Địa chỉ: ấp Hòa Sơn, xã Hòa Thuận	360,000,000	252,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Thuận	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
881	Tiểu học Hòa Thuận 3: Điểm lẻ Vàm Lung Nia	Địa chỉ: ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận	86,400,000	60,480,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Hòa Thuận	
882	Tiểu học Hòa Thuận 3:Điểm lẻ Bảy Trăm	Địa chỉ: ấp Xẻo Cui, xã Hòa Thuận	211,680,000	148,176,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Hòa Thuận	
883	Tiểu học Hòa Thuận 3:Điểm lẻ Kinh Tắc	Địa chỉ: ấp Voi Sơn, xã Hòa Thuận	118,080,000	82,656,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Thuận	
884	TH&THCS Ngọc Hòa: Điểm lẻ Mười Sắt	Địa chỉ: ấp Hòa An B, xã Ngọc Hòa	484,200,000	338,940,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Hòa Thuận	
885	TH&THCS Ngọc Hòa: Điểm lẻ Xẻo Dung	Địa chỉ: ấp Hòa Phú, xã Ngọc Hòa	120,960,000	84,672,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Hòa Thuận	
886	Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	7,793,731,027	5,711,365,027	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	
887	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	8,145,786,820	5,871,774,820	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	
888	Liên đoàn lao động	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	871,179,755	765,411,755	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	
889	UBND Thị Trấn Giồng Riềng	Ấp 3, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	5,716,266,813	4,528,623,213	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	
890	Đất UBND Thị trấn Giồng Riềng	Ấp 3, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	9,581,846,016	6,965,889,816	-		-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	
891	UBND xã Thạnh Bình	Ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	7,379,389,777	6,652,813,297	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
892	UBND xã Thạnh Hòa	Ấp Láng Quắm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	4,338,030,805	3,196,158,325	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	
893	UBND xã Bàn Thạch	Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	15,156,288,605	13,372,249,565	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	
894	Trung tâm văn hóa xã	Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	3,711,716,141	2,631,716,141	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	
895	Trung tâm văn hóa xã	Ấp Láng Sen, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	-	-	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND xã Giồng Riềng	
896	Trụ sở ấp Sở Tại	Ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	317,200,000	252,400,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Giồng Riềng	
897	Huyện Đoàn	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,585,123,000	1,128,823,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
898	Nhà Thiếu Nhi	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	74,727,994,553	52,681,216,553	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
899	Phòng LĐ-TB&XH (phòng Y tế)	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	3,571,521,600	2,565,696,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
900	Mầm Non Họa Mi: Điểm Vĩnh Hòa	Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,635,960,600	1,845,172,420	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
901	Mầm Non Bàn Thạch: Điểm lẻ Tà Yểm	ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	450,000,000	315,000,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
902	Mầm non Thạnh Hòa: Điểm Vàm Tà Ke	ấp Tà Ke, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	177,156,000	124,009,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
903	Mầm Non Thạnh Bình: Điểm lẻ Thạnh Bình	ấp Thạnh Bình, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	473,954,000	341,664,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
904	Tiểu học TTGR 2: Điểm lẻ Khu phố 4	Ấp 4, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	692,705,000	484,893,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
905	Tiểu học TTGR 2: Điểm lẻ Khu phố 8	Ấp 8, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	217,178,000	152,024,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
906	Tiểu học Bàn Tân Định : Điểm chính Sở Tại 1 (điểm Uốc Lát)	ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	159,936,000	111,955,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
907	Tiểu học Bàn Tân Định: Điểm lẻ Thầy Ban	ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	345,600,000	118,080,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
908	Tiểu học Bàn Tân Định 2: Điểm lẻ Trần Văn Nghĩa	ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	679,680,000	475,776,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
909	Tiểu học Bàn Tân Định 2: Điểm lẻ Cây Dương	ấp Nguyễn Văn Rỗ , xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	204,840,000	143,388,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
910	Tiểu học Bàn Tân Định 3: Điểm lẻ Nguyễn Tấn Thêm	ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	204,840,000	143,388,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
911	Tiểu học Bàn Tân Định : Điểm lẻ Na Thum	ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	970,200,000	679,140,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
912	Tiểu học Bàn Tân Định : Điểm lẻ Miễu	ấp Nguyễn Văn Rỗ , xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	280,512,000	196,358,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
913	Tiểu học Bàn Thạch : Điểm lẻ Cây Trôm	Ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	146,160,000	102,312,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
914	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Tà Yểm	ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	315,450,000	220,815,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
915	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Ngã Bát	ấp Ngã Bát, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	196,092,000	137,264,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
916	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Lung Chót	ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	168,606,000	118,024,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
917	TH&THCS Bàn Thạch: Điểm lẻ KH3-Út Thịa	ấp Láng Sơn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	151,048,800	105,734,160	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
918	TH&THCS Thạnh Hòa: Điểm lẻ Trao Tráo	ấp Trao Tráo, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	181,440,000	127,008,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
919	TH&THCS Thạnh Hòa : Điểm lẻ Thầy Giáo	ấp Kinh Tắc, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	126,360,000	88,452,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
920	TH&THCS Thạnh Hòa: Điểm lẻ Ngọn Tà Ke	ấp Tà Ke, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	146,880,000	102,816,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
921	TH&THCS Thạnh Bình: Điểm lẻ Xã Cũ	ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	722,400,000	505,680,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
922	Trụ sở Ấp Giồng Đá	Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	286,654,000	209,038,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã Giồng Riềng	
923	Trạm y tế Thạnh Hòa cũ	Ấp Lắng Quắm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	617,400,000	432,180,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	
924	Trụ sở KBNN huyện cũ	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	14,857,248,407	10,810,639,607	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	
925	Trường TH TTGR 3 - Điểm Hồng Hạnh	Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,042,300,000	1,429,610,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Giồng Riềng	
926	UBND xã Bàn Tân Định (Trung tâm Văn hóa xã)	Ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	6,964,320,000	4,875,024,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
927	UBND xã Thạnh Bình (trường TH Thạnh Bình cũ)	Ấp Ngã Sáu, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	169,920,000	118,944,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã Giồng Riềng	
928	Đất và trụ sở khu phố 3	ấp 3, xã An Biên	196,549,253	146,317,253	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã An Biên	
929	Đất trụ sở ấp Xẻo Rô	ấp Xẻo Rô, xã An Biên	316,240,000	221,368,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND xã An Biên	
930	Nhà và đất số 267 (Ngân hàng NN bàn giao)	ấp 2, xã An Biên	280,280,000	196,196,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND xã An Biên	
931	Trường Tiểu học thị trấn thứ Ba 3 điểm Bàu Láng	ấp Đông Quý, xã An Biên	133,120,000	93,184,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Cho thuê	Cho thuê	UBND xã An Biên	
932	Trụ sở công an cũ	Ấp Thứ Nhất, Tây Yên, An Giang	733,133,800	708,203,440	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Xã Tây Yên	
933	Quỹ đất Ngã Bát (Kho lương thực)	Ấp Ngã Bát, Tây Yên, An Giang	859,624,800	651,327,360	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Xã Tây Yên	
934	Đất trường học điểm Ngã Bát	Ấp Ngã Bát, Tây Yên, An Giang	90,082,800	67,908,960	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND Xã Tây Yên	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
935	Đất trường học điểm Kinh Mới	Ấp Rọc Lá, Tây Yên, An Giang	400,086,000	294,289,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Xã Tây Yên	
936	Đất trụ sở UBND xã Tây Yên A (Cũ)	Ấp Rẫy Mới, Tây Yên, An Giang	2,326,960,000	1,707,515,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND Xã Tây Yên	
937	Ban quản lý DA khu đô thị Thứ 7 (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD-Giao thông tỉnh An Giang)	Ấp 7 chợ, Đông Thái, An Giang	144,000,000	100,800,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Đông Thái	
938	UBND xã An Minh Bắc	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	4,714,652,912	3,994,652,912	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
939	Trụ sở Quân sự xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	690,851,208	658,451,208	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
940	Trụ sở Công an xã AMB (cũ)	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	1,799,360,890	1,767,860,890	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
941	Hội trường UBND xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	1,383,347,875	1,310,807,875	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
942	UBND xã Minh Thuận	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	10,247,543,877	9,491,543,877	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
943	BCHQS xã	Ấp Chống Mỹ, xã U Minh Thượng	926,802,000	826,902,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã U Minh Thượng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
944	Công an xã Minh Thuận (cũ)	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	2,044,613,858	1,696,133,858	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã U Minh Thượng	
945	Trung tâm văn hóa xã Minh Thuận	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	3,849,371,092	3,680,891,092	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
946	Đất Nhà VH Ấp Kinh Năm (cũ)	Ấp Kinh Năm, xã U Minh Thượng	100,800,000	70,560,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND xã U Minh Thượng	
947	Nhà ăn của UBND xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	617,872,500	585,472,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
948	Nhà vệ sinh UBND xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	67,188,000	61,428,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
949	Trụ sở làm việc (Khối vận xã AMB)	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	512,834,175	485,942,175	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
950	Nhà ăn của UBND xã (1)	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	285,549,000	261,069,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
951	Nhà ăn của UBND xã (2)	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	376,193,000	351,713,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
952	Nhà vệ sinh	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	67,188,000	61,428,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
953	Trụ sở làm việc (Khối vận)	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	257,446,875	243,946,875	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Đấu giá	Đấu giá	UBND xã U Minh Thượng	
954	Trụ sở đất đội 10	Ấp Cạn Ngọn A, xã Vĩnh Hòa	1,698,261,600	1,188,783,120	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hòa	
955	UBND xã Hòa Chánh	Ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Hòa	7,466,907,552	6,945,843,552	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hòa	
956	Trường TH Hòa Chánh 1 (Điểm chống Mỹ)	Ấp Chống Mỹ, xã Vĩnh Hòa	257,670,400	230,908,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hòa	
957	Trường TH Hòa Chánh 2 Điểm Vĩnh Hưng	Ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Hòa	190,080,000	133,056,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hòa	
958	Trường TH Thạnh Yên A1 (điểm Hỏa Ngọn III)	Ấp Hỏa Ngọn,Vĩnh Hòa, An Giang	349,661,000	276,307,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hòa	
959	Trường TH Thạnh Yên A1 (điểm xẻo lùng Điểm lẻ)	Ấp Xẻo Lùng, xã Vĩnh Hòa	552,926,000	501,215,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Vĩnh Hòa	
960	Nhà máy điện ấp Bãi Nhà, xã Lại Sơn	Ấp Bãi Nhà A đặc khu Kiên Hải	750,816,000	638,193,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Đặc khu Kiên Hải	
961	Nhà máy điện ấp Bãi Bấc, xã Lại Sơn	Ấp Bãi Bấc, đặc khu Kiên Hải	253,440,000	215,424,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Đặc khu Kiên Hải	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
962	Nhà tập thể thuế cơ sở 1	Ấp I xã Hòn Tre	204,296,400	173,651,940	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chuyển giao địa phương quản lý	Chuyển giao địa phương quản lý	UBND Đặc khu Kiên Hải	
963	Trường TH Dương Tơ 1: Điểm Vườn Đào	Địa chỉ: Khu phố Suối Mây, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	34,470,240,000	24,129,168,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND đặc khu Phú Quốc	
964	Trạm phát sóng truyền hình Gành Dầu	Địa chỉ: Khu phố Gành Dầu, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1,148,000,000	803,600,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Điều chuyển	Điều chuyển	UBND đặc khu Phú Quốc	
965	Ban Nhân dân Khu phố Chuồng Vích cũ	Địa chỉ: Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 7, Khu phố Chuồng Vích, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	12,993,400,000	9,095,380,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND đặc khu Phú Quốc	
II. Nhóm chậm thực hiện phương án (có vương mắc): 58 cơ sở												
1	Nhà tập thể Sở Công thương	Số 03 Ngô Gia Tự, phường Long Xuyên	14,476,000,000	10,133,200,000	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Chuyển giao địa phương quản lý	Sở Công thương	
2	Trại thực nghiệm ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mong Thọ	Quốc lộ 80, ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	46,487,615,172	32,656,091,172	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
3	Tiểu học "A" Thoại Giang (điểm phụ 1)	Thửa 47, tờ bản đồ số 3, ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Sơn, An Giang	158,171,200	114,383,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
4	Trạm Y tế phường Vĩnh Mỹ (cũ)	Đường Tôn Đức Thắng, khóm Mỹ Hòa, phường Châu Đốc	4,006,560,000	2,804,592,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Châu Đốc	
5	Văn phòng khóm Mỹ Chánh (cũ)	Đường Châu Long, khóm Mỹ Chánh, phường Châu Đốc	185,184,000	129,628,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Châu Đốc	
6	Văn phòng khóm Vĩnh Tân Công an phường (cũ)	Đường Tuy Biên, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	113,623,200	79,536,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Châu Đốc	
7	Trường MG Hoa Hồng (TH Lý Tự Trọng cũ)	Đường Tôn Thất Tùng, khóm Châu Long 7, phường Châu Đốc	3,019,183,200	2,113,428,240	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Châu Đốc	
8	Khu tập thể giáo viên 2 (Lộ Xuân Tô 01)	Đường Xuân Tô 1, Khóm Xuân Hòa, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang	480,960,000	336,672,000	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND phường Tịnh Biên	
9	Văn phòng ấp An Thạnh cũ	Thửa đất số 102, tờ bản đồ số 25, ấp An Thạnh	120,357,000	84,249,900	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Núi Cấm	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
10	Trường TH Phước Hưng (điểm lẻ)	Thủa đất số 70, tờ bản đồ số 10, Ấp Phước Hòa- Xã Phước Hưng- Huyện An Phú- An Giang	106,882,600	74,817,820	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Nhơn Hội	
11	Trường Tiểu học A Quốc Thái (điểm phụ 2)	Ấp Búng Bình Thiên, xã Quốc Thái, huyện An Phú, An Giang	108,550,000	75,985,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Nhơn Hội	
12	Ban Điều hành bến xe tàu (cũ)	Thửa 330 - TBĐ 48, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	1,538,180,556	1,088,855,556	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã An Châu	
13	Khu đất Ban ấp Tân Hiệp A (cư xá giáo viên mới)	ấp Tân Hiệp A, xã Óc Eo, Tỉnh An Giang	879,970,000	615,979,000	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Chuyển đổi công năng	UBND xã Óc Eo	
14	VP Ấp Phú Bình (cũ)	Thửa 47, tờ bản đồ 57, ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	48,208,000	33,745,600	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Tây Phú	
15	Ban nhân dân ấp Vĩnh Cầu	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	92,448,000	64,713,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Vĩnh Gia	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
16	Ban nhân dân ấp Vĩnh Lợi	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	15,645,000	15,645,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Vĩnh Gia	
17	Nhà máy 30-4	ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	3,276,600,000	2,293,620,000	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Phú Tân	
18	Văn phòng ấp Bình Phú cũ	ấp Phú Bình	43,380,000	30,366,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Khai thác tạm thời	UBND xã Phú An	
19	Văn phòng ấp Phú Quới cũ	ấp Phú Quới	682,020,000	477,414,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Khai thác tạm thời	UBND xã Phú An	
20	Văn phòng ấp Phú Trung	ấp Phú Trung	62,100,000	43,470,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Khai thác tạm thời	UBND xã Phú An	
21	Trường Mẫu giáo Phú Thọ (điểm phụ 2)	ấp Phú Mỹ Hạ	159,975,000	111,982,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Khác/Chưa xác định	Khác	UBND xã Phú An	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
22	Trường TH Phú Xuân điểm 2	ấp Phú Đông	93,610,000	65,527,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Khác	UBND xã Phú An	
23	Trạm Y tế Hòa Lạc (cũ)	ấp Hòa Bình 1, xã Hòa Lạc	1,373,000,000	961,100,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Khác/Chưa xác định	Khác	UBND xã Hòa Lạc	
24	Đất UBND xã (HTX Hòa Phú cũ)	ấp Hòa Bình 1, xã Hòa Lạc	111,300,000	77,910,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Khác/Chưa xác định	Khác	UBND xã Hòa Lạc	
25	VP ấp Hòa Hưng 1 (cũ)	ấp Hòa Hưng 1, xã Hòa Lạc	23,700,000	16,590,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Khác/Chưa xác định	Khác	UBND xã Hòa Lạc	
26	Trường TH&THCS Kiên Hảo (Điểm Kênh Năm Vụ)	Ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Thuận	281,694,000	197,185,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Khác	UBND xã Mỹ Thuận	
27	Trường tiểu học Mương Kinh điểm Tà Keo	Ấp Mương Kinh, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	138,956,400	97,269,480	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Sơn Kiên	
28	Trường tiểu học Mương Kinh điểm Mương Khâm	Ấp Kinh Mới, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	518,562,000	362,993,400	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Sơn Kiên	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
29	Trường Mẫu giáo Sơn Bình - Điểm Mương Kinh	Ấp Mương Kinh, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	198,000,000	138,600,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Sơn Kiên	
30	Trường Tiểu học Giàn Gừa (điểm Ba Thu)	Ấp Giàn Gừa, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	339,075,000	237,352,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Sơn Kiên	
31	Trường Tiểu học Giàn Gừa (điểm Giàn Gừa)	Ấp Giàn Gừa, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	202,653,000	141,857,100	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Sơn Kiên	
32	Trường Tiểu học Giàn Gừa (điểm Tàu Cau)	Ấp Xẻo Tràm, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	69,300,000	48,510,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Sơn Kiên	
33	Trường Mẫu giáo Sơn Kiên (điểm Kênh 9)	Ấp Kiên Bình xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	125,000,000	87,500,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Sơn Kiên	
34	Trường Tiểu học Sơn Kiên 1 (điểm Đập Đá)	Ấp Số 8 xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	647,455,200	453,219	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Sơn Kiên	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
35	Trường THCS Mỹ Thái (điểm 15)	Ấp Thái Hưng, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	509,700,000	356,790,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Sơn Kiên	
36	Trường THCS Mỹ Thái (điểm 16)	Ấp Thái Hưng, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	491,500,000	344,050,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Sơn Kiên	
37	Trụ sở ấp Minh Cơ	ấp Minh Cơ, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	192,954,000	183,046,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Đông Hưng	
38	Khu đất Kho Cầu Quằng (xã Mong Thọ B cũ)	ấp Phước Hòa	590,832,000	413,582,400	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Thạnh Lộc	
39	Khu đất chợ Tà Kiết (xã Mong thọ B cũ)	Ấp Phước Hoà	6,771,200,000	4,739,840,000	-	-	-	Tranh chấp/lấn chiếm/khiếu kiện kéo dài	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Thạnh Lộc	
40	Nhà văn hóa Ấp An Hòa	Ấp An Hòa, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	16,745,333	13,321,733	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Khác	UBND xã Gò Quao	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
41	Nhà văn hóa Ấp An Hưng	Ấp An Hưng, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	21,314,000	17,319,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Khác	UBND xã Gò Quao	
42	Tiểu học Tân Hội 1 (điểm phụ 2)	ấp Tân Thọ, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	40,320,000	28,224,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Tân Hội	
43	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm lẻ KH9)	ấp Bảy Bền, xã Hòa Hưng	83,088,000	58,161,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
44	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm lẻ 14a)	ấp Hòa Tân, xã Hòa Hưng	69,930,000	48,951,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
45	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm lẻ 14b)	ấp Hòa Tân, xã Hòa Hưng	28,160,000	19,712,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
46	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm Kinh Bìa)	ấp Kênh Giữa, xã Hòa Hưng	208,400,000	145,880,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
47	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm Giáo Điều)	ấp Hòa Thành, xã Hòa Hưng	106,025,000	74,217,500	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
48	Trường TH Hòa An 2 (điểm Kinh Tràm nhỏ)	ấp Kinh Tràm, xã Hoà An	174,960,000	122,472,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
49	Trường TH Hòa An 2 (điểm Kinh Bà)	ấp Trảng Tranh, xã Hoà An	85,056,000	59,539,200	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
50	Trường TH Hoà An 2 (điểm Kinh Bà Đầm)	ấp Trảng Tranh, xã Hoà An	221,730,000	155,211,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
51	Trường TH Hoà An 3 (điểm Bà Chùa)	ấp Xẻo Dầu, xã Hòa Hưng	28,860,000	20,202,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
52	Trường TH Hoà An 3 (điểm Kênh Ranh)	ấp Xẻo Dầu, xã Hòa Hưng	122,100,000	85,470,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
53	Trường Tiểu học Hoà Lợi 1 (điểm Kênh Ranh)	ấp Hòa A, xã Hòa Hưng	73,710,000	51,597,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
54	Trường Mầm non Hòa Lợi (điểm lẻ Cả Sĩ)	ấp Hòa Bình, xã Hòa Hưng	62,160,000	43,512,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
55	Trường TH Hòa Lợi 1 (điểm lẻ Sáu Thước)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	58,064,000	40,644,800	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
56	Trường TH Hòa Lợi 1 (điểm lẻ Ba Xéo)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	87,650,000	61,355,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Hoàn thiện hồ sơ pháp lý	UBND xã Hòa Hưng	
57	Trường TH&THCS Hòa Chánh 3 (Điểm Vĩnh Trung)	Ấp Vĩnh Trung,Vĩnh Hòa, An Giang	162,000,000	113,400,000	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	UBND xã Vĩnh Hòa	
58	Trường TH&THCS Hòa Chánh 3 (Điểm Vĩnh Chánh)	Ấp Vĩnh Chánh, xã Vĩnh Hòa	14,688,000	10,281,600	-	-	-	Chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm xử lý phương án	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	UBND xã Vĩnh Hòa	
III. Nhóm chưa lập phương án: 27 cơ sở												

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Nhà Công vụ ấp Mỹ Thành	Ấp Mỹ Thành	57,280,000	40,096,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Mỹ Đức	
2	Trường MG Khánh Hoà điểm phụ ấp Khánh Mỹ	Ấp Khánh Mỹ	285,974,000	200,181,800	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Mỹ Đức	
3	Đất và trụ sở Trường TH Gò Quao (Điểm Phước Hưng 1)	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,758,265,600	1,230,785,920	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Khác/Chưa xác định	Khác	UBND xã Gò Quao	
4	Nhà trụ sở làm việc (công trình dân dụng cấp IV) Đội Thanh tra giao thông số 8 (Kiên Giang cũ)	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	1,582,256,395	1,330,905,295	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Khác/Chưa xác định	Khác	UBND xã Gò Quao	
5	Mầm Non Thạnh Hưng - Điểm lẻ Đường Cày	Ấp Thạnh Nguyên, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	3,811,668,000	2,668,167,600	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
6	Tiểu học Thạnh Hưng 1 - Điểm lẻ Thạnh Tân	Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	122,472,000	85,730,400	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
7	Tiểu học Thạnh Hưng 1 - Điểm lẻ Thạnh Tân 1	Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	60,948,000	42,663,600	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
8	Tiểu học Thạnh Hưng 2 - Điểm lẻ Cai Trương	Ấp Thạnh Xuân, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	608,760,000	426,132,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
9	Tiểu học Thạnh Hưng 2 - Điểm lẻ KH8	Ấp Phạm Đình Nông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	440,328,000	308,229,600	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
10	Tiểu học Thạnh Hưng 2 - Điểm lẻ KH3	Ấp Thạnh Thanh, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	123,789,600	86,652,720	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
11	Tiểu học Thạnh Lộc 1 - Điểm lẻ Thạnh Hiệp 3 (KH6)	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	483,840,000	338,688,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
12	Tiểu học Thạnh Lộc 1 - Điểm lẻ Thạnh Hiệp 2 (Bờ Trúc)	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	82,080,000	57,456,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
13	Tiểu học Thạnh Lộc 1 - Điểm lẻ Thạnh Lợi 2	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	288,000,000	201,600,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
14	Tiểu học Thạnh Lộc 1 - Điểm lẻ Chấp Khỉ	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	136,080,000	95,256,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
15	Tiểu học Thạnh Lộc 2 - Điểm lẻ Thạnh Thắng	Ấp Thạnh Thắng, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	609,552,000	426,686,400	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
16	Tiểu học Thạnh Lộc 2 - Điểm lẻ Thạnh Thới 1 (KH6)	Ấp Nguyễn Văn Thới, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	175,602,000	122,921,400	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
17	Tiểu học Thạnh Lộc 2 - Điểm lẻ Thạnh Thới 3	Ấp Nguyễn Văn Thới, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	198,000,000	138,600,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
18	Tiểu học Thạnh Lộc 2 - Điểm lẻ Thạnh Vinh 1	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Lộc), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	227,700,000	159,390,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Giá trị nguồn lực khơi thông ước tính (đồng)		Lãng phí phát hiện qua thanh tra			Nhóm nguy cơ lãng phí	Khả năng khai thác/ chuyển đổi	Kiến nghị phương án xử lý đối với cơ sở nhà, đất	Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất	Ghi chú
			Trường hợp tính theo giá đất ở	Trường hợp tính theo giá đất thương mại, dịch vụ	Nội dung vi phạm	Giá trị bằng tiền (đồng)	Đất (m2) hoặc giá trị lãng phí khác					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
19	Tiểu học Thạnh Lộc 2 - Điểm lẻ Thạnh Vinh 2	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Lộc), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	143,208,000	100,245,600	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
20	Tiểu học Thạnh Phước- Điểm lẻ Khu dân cư	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	1,098,240,000	768,768,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
21	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Đường Lầu	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	928,821,600	650,175,120	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
22	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Huỳnh Kỳ	Ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	266,263,200	186,384,240	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
23	Tiểu học Thạnh Phước- Điểm lẻ Kênh Ranh	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Phước), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	12,189,600	8,532,720	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
24	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ KH3	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Phước), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	528,480,000	369,936,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
25	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Sư Đoàn 339	Ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	513,360,000	359,352,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
26	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Củ Sáu	Ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	136,440,000	95,508,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	
27	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Xã Trắc	Ấp Thạnh Bền, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	195,840,000	137,088,000	-	-	-	Không phát huy giá trị nguồn lực đất đai, tài sản công	Chuyển đổi công năng	Chuyển đổi công năng	UBND xã Thạnh Hưng	